Nguyễn Tương Tri *(Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên)*
Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Phúc Xuân Quỳnh

Tin Học 3

NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC HUẾ

DTP
Education Solutions

DTP

Lời nói đầu

Xin chào các em học sinh, quý thầy cô cùng quý vị phụ huynh thân mến!

Trong thời đại ngày nay, Tin học đang dần thay đổi cuộc sống của chúng ta. Các sản phẩm của Tin học, cũng như máy tính và các thiết bị thông minh, có mặt trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, đưa thế giới bước sang một thời đại mới – Thời đại công nghệ số. Chính vì thế, mỗi học sinh cần có những kiến thức về Tin học để hoà nhập và bắt kịp xu hướng phát triển của thời đại.

Sách giáo khoa ***Tin học 3*** nằm trong Bộ sách CÙNG KHÁM PHÁ, do Công ty TNHH Education Software Việt Nam hợp tác với Nhà xuất bản Đại học Huế biên soạn, nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về máy tính, bước đầu làm quen với môn Tin học, đồng thời giúp các em thấy được tầm quan trọng cũng như lợi ích của máy tính và mạng Internet trong đời sống.

Trong mỗi bài học, các em sẽ cùng nhau khám phá những kiến thức Tin học qua các hình ảnh minh hoạ, tình huống thực tế. Nội dung luyện tập, vận dụng với nhiều hình thức: cá nhân, trao đổi, thảo luận nhóm,... góp phần đa dạng hoạt động học tập. Điều đó đem lại cho các em nhiều trải nghiệm thú vị và cơ hội phát triển bản thân.

Chúc các em học tốt!

Nhóm tác giả

Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa để dành tặng các em học sinh lớp sau!

DTP

MỤC LỤC

Chủ đề A: **Máy tính và em**

Bài 1	Thông tin và quyết định	6
Bài 2	Xử lí thông tin	9
Bài 3	Máy xử lí thông tin	11
Bài 4	Làm quen với máy tính	13
Bài 5	Bắt đầu làm việc với máy tính	17
Bài 6	Tư thế ngồi làm việc với máy tính	21
Bài 7	An toàn khi làm việc với máy tính	24
Bài 8	Thao tác với bàn phím máy tính	26

Chủ đề B: **Mạng máy tính và Internet**

Bài 9	Xem tin tức và chương trình giải trí trên Internet	31

Chủ đề C: **Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin**

Bài 10	Sắp xếp và tìm kiếm	35
Bài 11	Sơ đồ hình cây	38
Bài 12	Lưu trữ thông tin trong máy tính	41
Bài 13	Thao tác với thư mục	46

Chủ đề D: **Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số**

Bài 14	Bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình	51

Chủ đề E: **Ứng dụng tin học**

Bài 15	Làm quen với bài trình chiếu	54
Bài 16	Soạn thảo trang chiếu	58
Bài 17	Tìm hiểu thế giới tự nhiên qua phần mềm Solar System	62
Bài 18	Luyện tập sử dụng chuột máy tính	67

Chủ đề F: **Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính**

Bài 19	Chia nhỏ công việc và thực hiện theo từng bước	71
Bài 20	Thực hiện công việc theo điều kiện	74
Bài 21	Xác định nhiệm vụ	77
Bài 22	Thực hiện công việc với sự trợ giúp của máy tính	79

DTP

Hướng dẫn sử dụng sách

Sách giáo khoa ***Tin học 3*** gồm 6 chủ đề với 22 bài học, các bài học được xây dựng với cấu trúc thống nhất. Để việc sử dụng sách mang lại hiệu quả tốt nhất, chúng tôi xin được giới thiệu với các em học sinh cùng quý thầy cô giáo, quý vị phụ huynh một số kí hiệu được dùng trong các bài học như sau:

Mở đầu: Giúp các em kết nối các kiến thức đã biết với kiến thức mới để chuẩn bị vào nội dung bài học.

Khám phá: Cung cấp kiến thức, hình thành kĩ năng, phát triển năng lực thông qua các hoạt động học tập.

Hộp kiến thức: Tóm tắt kiến thức chính của mỗi phần trong bài học.

Luyện tập: Gồm các câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thông qua những tình huống tương tự trong bài học.

Vận dụng: Gồm những câu hỏi, bài tập yêu cầu các em vận dụng kiến thức của bài học để giải quyết những vấn đề mang tính tư duy sáng tạo.

Điều em cần nhớ: Trình bày tóm tắt và hệ thống lại các kiến thức vừa học một cách ngắn gọn và súc tích giúp các em dễ dàng ghi nhớ.

Bảng giải thích thuật ngữ giúp các em có thể hiểu rõ hơn ý nghĩa của các thuật ngữ được dùng trong sách.

Các phần mềm được dùng trong sách để minh hoạ các thao tác cần thiết. Tuỳ theo điều kiện và nhu cầu, quý thầy cô và các em có thể sử dụng các phần mềm khác tương đương với các phần mềm này.

DTP

Bài 1

THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH

Bài học này giúp em:

- *Nêu được ví dụ đơn giản minh hoạ vai trò quan trọng của thông tin thu nhận hằng ngày đối với việc ra quyết định của con người;*
- *Nhận biết được trong ví dụ cụ thể, đâu là thông tin và đâu là quyết định;*
- *Nhận biết được ba dạng thông tin thường gặp: chữ, âm thanh, hình ảnh.*

MỞ ĐẦU

Reng! Reng! Reng! Chuông đồng hồ báo thức vang lên, An nhanh chóng thức dậy, chuẩn bị đi học cho đúng giờ (Hình 1.1).

Em đang ngủ say
Quên cả giờ rồi
Chú đồng hồ nhắc
Reng! Reng! Dậy thôi!

Em hãy cho biết trong tình huống trên:

- Tiếng chuông đồng hồ cho An biết điều gì?
- Từ đó, An quyết định làm gì?

Hình 1.1. An thức dậy khi nghe tiếng chuông đồng hồ

KHÁM PHÁ

1. Thông tin và quyết định

Trong tình huống ở hoạt động Mở đầu:

- Tiếng chuông đồng hồ báo cho An biết đã đến giờ thức dậy. Do đó, An quyết định thức dậy và chuẩn bị đi học.
- Tiếng chuông đồng hồ là thông tin.
- Thức dậy và chuẩn bị đi học là quyết định.
- Nhờ có thông tin là tiếng chuông đồng hồ mà An đưa ra được quyết định là thức dậy và chuẩn bị đi học.

2. Các dạng thông tin thường gặp

Trong mỗi tình huống sau, hãy chỉ ra đâu là thông tin, đâu là quyết định.

Tình huống 1

Trên đường đi học, khi An đi đến ngã tư, đèn giao thông dành cho người đi bộ bật màu đỏ. An và mẹ dừng lại chờ đèn giao thông dành cho người đi bộ bật màu xanh mới sang đường (Hình 1.2).

Trong tình huống này, An nhìn thấy đèn giao thông dành cho người đi bộ màu đỏ. Đèn giao thông màu đỏ là thông tin dạng hình ảnh.

Hình 1.2. Sang đường theo tín hiệu đèn giao thông

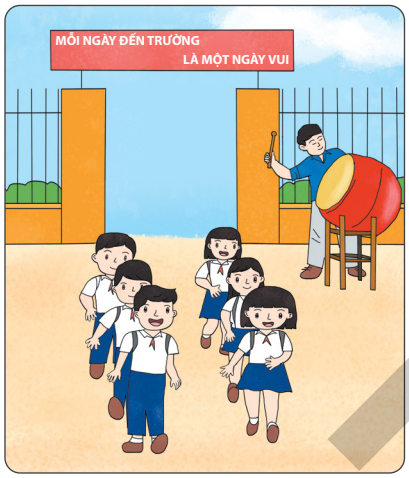

Hình 1.3. Tiếng trống báo giờ vào lớp

Tình huống 2

Vừa đến sân trường, An nghe tiếng trống vang lên: "Tùng! Tùng! Tùng!". An nhanh chóng cùng các bạn xếp hàng vào lớp (Hình 1.3).

Trong tình huống này, An nghe thấy tiếng trống. Tiếng trống là thông tin dạng âm thanh.

Tình huống 3

Trong giờ học, cô giáo ghi đề toán lên bảng và yêu cầu cả lớp thực hiện. An cùng cả lớp giải bài toán và đưa ra đáp số là 238 (Hình 1.4).

Trong tình huống này:

- An nhìn thấy đề bài toán ở trên bảng. Đề bài toán là thông tin dạng chữ.
- An nghe thấy cô giáo yêu cầu giải bài toán. Tiếng cô giáo yêu cầu giải bài toán là thông tin dạng âm thanh.

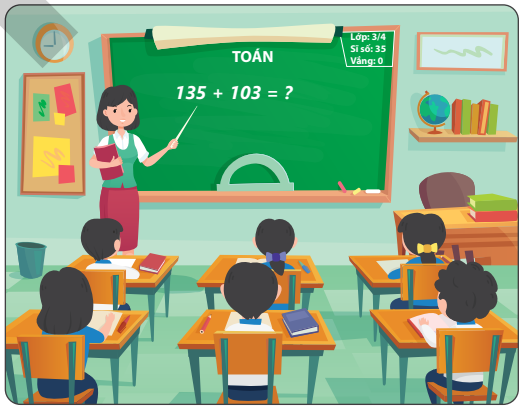

Hình 1.4. Làm bài tập Toán

LUYỆN TẬP

1. Ghép mỗi dạng thông tin thường gặp với giác quan thu nhận dạng thông tin đó.

1) Chữ	A) Tai
2) Hình ảnh	B) Mắt
3) Âm thanh	C) Mũi

DTP

2. Trong các tình huống ở phần Khám phá:

a) Hãy ghép mỗi thông tin với quyết định và các dạng thông tin tương ứng trong mỗi tình huống.

Thông tin	Quyết định	Dạng thông tin
a) Đèn giao thông màu đỏ	1) Nhanh chóng xếp hàng vào lớp	A) Chữ
b) Tiếng trống vào lớp	2) Giải bài toán và đưa ra đáp số	B) Âm thanh
c) Đề bài toán	3) Dừng lại chờ đèn xanh	C) Hình ảnh

b) Hãy nêu vai trò của thông tin trong mỗi tình huống.

VẬN DỤNG

Mỗi khi sắp có bão, ti vi lại phát bản tin báo bão, nhờ đó mà người đi biển biết được thông tin về cơn bão để kịp thời đưa tàu, thuyền về nơi tránh bão an toàn.

Em hãy cho biết:

a) Bản tin báo bão được phát trên ti vi có những dạng thông tin nào?

b) Trong trường hợp trên, đâu là thông tin, đâu là quyết định?

c) Vai trò của thông tin trong trường hợp trên.

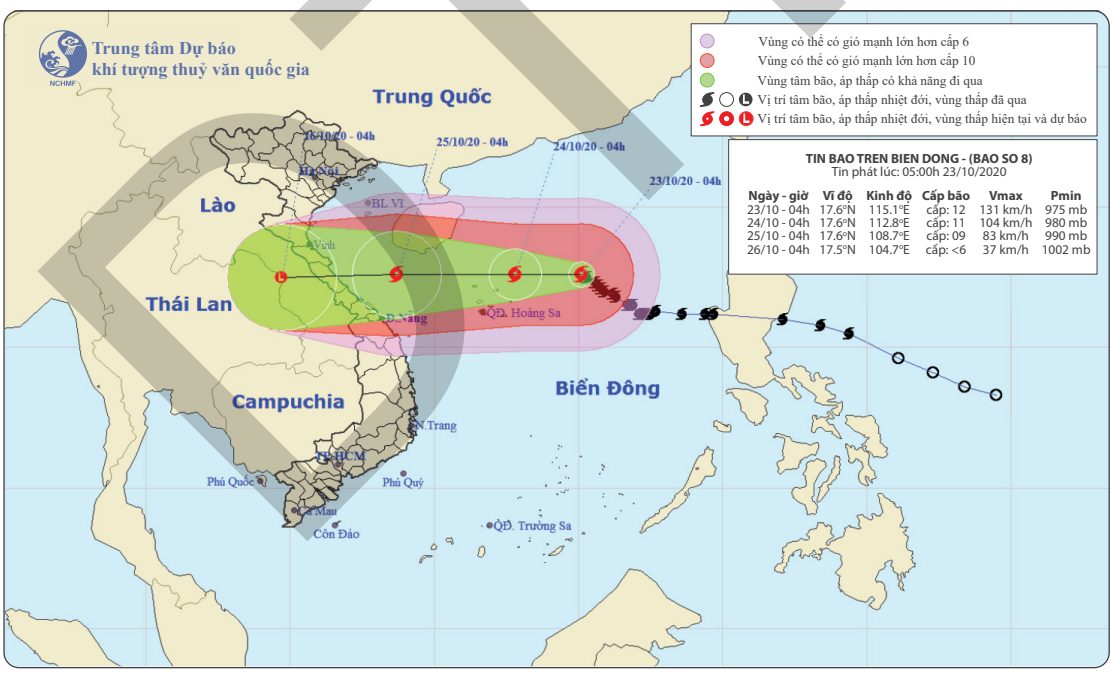

Hình 1.5. Bản tin báo bão

Điều em cần nhớ

- *Nhờ có thông tin mà con người đưa ra được quyết định.*
- *Có ba dạng thông tin thường gặp: chữ, hình ảnh, âm thanh.*

Bài 2 XỬ LÍ THÔNG TIN

Bài học này giúp em:

- *Nhận ra được trong một tình huống cụ thể, thông tin thu nhận và được xử lí là gì, kết quả của xử lí là hành động hay ý nghĩ gì;*
- *Nêu được ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Bộ não của con người là một bộ phận xử lí thông tin.*

MỞ ĐẦU

Trong giờ học Toán, cô giáo ghi đề bài lên bảng và yêu cầu cả lớp thực hiện đặt tính rồi tính. An xung phong lên bảng và làm bài toán (Hình 2.1).

Hình 2.1. Giờ học Toán

Em hãy cho biết trong tình huống trên:

- Thông tin là gì?
- Quyết định là gì?
- Quá trình suy nghĩ, tính toán do bộ phận nào của con người thực hiện?

KHÁM PHÁ

Thông tin - xử lí - quyết định

Trong tình huống ở phần Mở đầu:

- Thông tin An thu nhận được là yêu cầu đặt tính rồi tính: 205 + 45.
- Quyết định của An là xung phong lên bảng và làm bài toán.
- Phép tính được An suy nghĩ, tính toán ở trong đầu (bộ não).

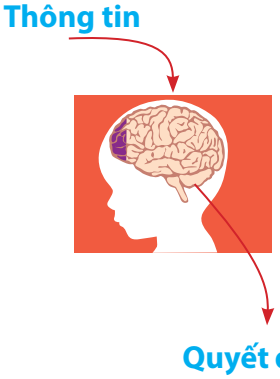

Hình 2.2. Bộ não xử lí thông tin

Quá trình An suy nghĩ, tính toán để thực hiện phép tính đó là quá trình xử lí thông tin.

- Thông tin được An thu nhận và xử lí là: yêu cầu đặt tính rồi tính kết quả của bài toán 205 + 45.
- Kết quả của việc xử lí là: xung phong lên bảng thực hiện đặt tính và tính ra kết quả là 250.
- Bộ não là bộ phận xử lí thông tin.

DTP

Quan sát lại tình huống 1 trong Bài 1, trang 7:

Khi An sang đường:

- Thông tin An thu nhận và xử lí là:
  Đèn giao thông dành cho người đi bộ bật màu đỏ.
- Kết quả xử lí là:
  Dừng lại chờ đèn bật màu xanh mới sang đường.

Hình 2.3. Xử lí thông tin khi sang đường

LUYỆN TẬP

Quan sát lại tình huống 2 trong Bài 1 (Hình 1.3, trang 7) và cho biết trong tình huống này:

- Thông tin An thu nhận và xử lí là gì?
- Bộ phận nào thực hiện xử lí thông tin đó?
- Kết quả xử lí là gì?

VẬN DỤNG

1. Chú Hùng chơi cờ vua rất giỏi. Bình nói với An: "Chú Hùng chơi cờ không cần suy nghĩ". Theo em, Bình nói thế có đúng không? Tại sao?

2. Nêu một vài ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Bộ não con người là bộ phận xử lí thông tin.

Điều em cần nhớ

- *Để có được quyết định từ thông tin thu nhận, thông tin đó cần được xử lí. Bộ não của con người là bộ phận xử lí thông tin.*
- *Kết quả xử lí thông tin là ý nghĩ hoặc hành động của con người.*

Bài 3 MÁY XỬ LÍ THÔNG TIN

Bài học này giúp em:

- *Nêu được ví dụ minh hoạ cho nhận xét: Cuộc sống quanh ta có những máy móc tiếp nhận thông tin để quyết định hành động;*
- *Nhận ra được trong ví dụ cụ thể, máy đã xử lí thông tin nào và kết quả xử lí ra sao.*

MỞ ĐẦU

Nhà Bình có chiếc ti vi mới. Sau khi lắp đặt, bố của Bình dặn: "Bố đã cài đặt điều khiển cho một số kênh hay xem: số 1 là VTV1, số 2 là VTV2 cứ thế đến số 9 là VTV9. Cả nhà nhớ để sử dụng khi xem ti vi nhé!".

Bình cầm cái điều khiển thử bấm phím số 7, ti vi đang phát kênh VTV1 lập tức chuyển sang kênh VTV7.

Trong tình huống trên, em hãy cho biết: Tại sao ti vi có thể chuyển kênh được như thế?

Hình 3.1. Điều khiển ti vi

KHÁM PHÁ

Máy tiếp nhận thông tin và quyết định hành động

a) Ti vi thông minh

Ngày nay, ti vi thông minh được nhiều người sử dụng.

Trên ti vi thông minh có bộ phận xử lí hoạt động tương tự như bộ não của con người (Hình 3.2).

Khi Bình bấm phím số 7 trên cái điều khiển, một tín hiệu điều khiển được gửi tới ti vi.

Khi nhận được tín hiệu điều khiển, bộ phận xử lí sẽ xử lí thông tin đó và thực hiện chuyển kênh sang kênh VTV7.

Trong trường hợp trên:

- Thông tin mà ti vi đã xử lí là: tín hiệu điều khiển "chuyển kênh số 7".
- Kết quả xử lí là: ti vi chuyển sang kênh VTV7.

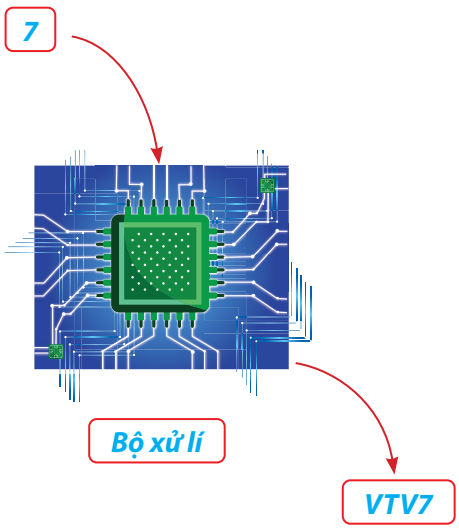

Hình 3.2. Minh hoạ bộ xử lí điều khiển ti vi

DTP

b) Quạt điện điều khiển từ xa

Hình 3.3 minh hoạ một chiếc quạt điện điều khiển từ xa.

Quạt điện điều khiển từ xa có phải là loại máy tiếp nhận và xử lí thông tin không?

Khi chúng ta điều khiển, quạt tiếp nhận thông tin gì? Kết quả xử lí như thế nào?

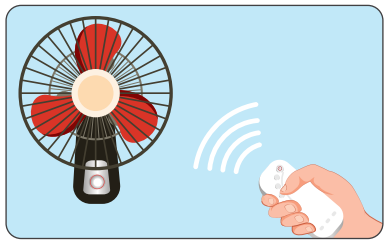

Hình 3.3. Minh hoạ quạt điện điều khiển từ xa

LUYỆN TẬP

1. Nêu một vài ví dụ về loại máy tiếp nhận thông tin để quyết định hành động trong đời sống.

2. Ngày nay, ở các toà nhà cao tầng đều lắp đặt thang máy. Hình 3.4A và Hình 3.4B là các bảng điều khiển thang máy.

Trước khi vào thang máy, em phải bấm nút thang đi lên hoặc đi xuống (Hình 3.4A).

Ở trong thang máy, em bấm nút số tầng muốn đến (Hình 3.4B).

Trong trường hợp này:

- Thông tin mà thang máy xử lí là gì?
- Kết quả xử lí như thế nào?

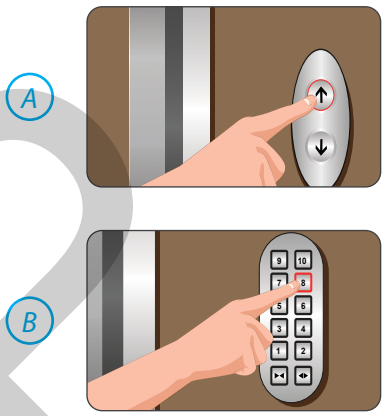

Hình 3.4. Minh hoạ bảng điều khiển thang máy

VẬN DỤNG

Hình 3.5 minh hoạ một robot hút bụi trong nhà. Robot có thể hoạt động hoàn toàn tự động, di chuyển khắp các vị trí trong nhà, vừa di chuyển vừa hút bụi.

Khi gặp chướng ngại vật, robot biết quay lại để di chuyển hướng khác.

Khi pin yếu, robot biết tự tìm về cổng sạc để sạc điện cho pin.

Em hãy cho biết:

- Thông tin mà robot hút bụi đã xử lí là gì?
- Kết quả xử lí như thế nào?

Hình 3.5. Robot hút bụi

Điều em cần nhớ

- *Cuộc sống quanh ta có những máy móc tiếp nhận thông tin để quyết định hành động.*
- *Máy tiếp nhận thông tin và xử lí thông tin để quyết định hành động.*

DTP

Bài 4 LÀM QUEN VỚI MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Nhận diện, phân biệt được hình dạng thường gặp của những máy tính thông dụng và các thành phần cơ bản của chúng;*
- *Nêu được sơ lược về chức năng của bàn phím và chuột, màn hình và loa;*
- *Nhận biết được màn hình cảm ứng của máy tính bảng và điện thoại thông minh cũng là bộ phận tiếp nhận thông tin vào.*

MỞ ĐẦU

Bố của Tâm là kĩ sư, thường xuyên làm việc trên máy tính. Tại cơ quan, chú ấy sử dụng một máy tính để bàn để làm việc. Chú còn có một máy tính xách tay để làm việc khi ở nhà hay khi đi công tác. Dưới đây là hình ảnh hai máy tính mà chú ấy thường dùng (Hình 4.1):

Hình 4.1. Máy tính để bàn và máy tính xách tay

Em hãy quan sát Hình 4.1 và cho biết đâu là máy tính để bàn, đâu là máy tính xách tay.

KHÁM PHÁ

1. Các loại máy tính thông dụng

Máy tính có khả năng xử lí thông tin, giúp chúng ta rất nhiều việc.

Hình 4.1A là máy tính để bàn, Hình 4.1B là máy tính xách tay. Máy tính để bàn thường được đặt cố định một nơi để làm việc. Máy tính xách tay có thể được mang đi trong túi xách, ba lô,... một cách dễ dàng.

Ngoài ra, còn có nhiều loại máy tính khác như máy tính bảng, điện thoại thông minh (Hình 4.2),...

Hình 4.2. Máy tính bảng (A) và điện thoại thông minh (B)

DTP

2. Các thành phần cơ bản của máy tính

Các thành phần cơ bản của máy tính gồm: màn hình, thân máy, bàn phím và chuột. Thân máy để lưu trữ và xử lí thông tin. Bàn phím, chuột là thành phần tiếp nhận thông tin vào máy tính. Màn hình để hiển thị kết quả làm việc của máy tính.

Hình 4.3. Các thành phần cơ bản của máy tính để bàn

Hãy quan sát Hình 4.1B, trang 13 và cho biết đâu là màn hình, thân máy, bàn phím và chuột.

Máy tính xách tay thường có bàn phím và màn hình gắn liền với thân máy. Trên thân máy tính xách tay có vùng cảm ứng chuột cho phép dùng các ngón tay để thực hiện các thao tác chuột (Hình 4.4).

Hình 4.4. Các thành phần cơ bản của máy tính xách tay

Máy tính bảng và điện thoại thông minh cũng có màn hình gắn liền với thân máy.

3. Chức năng của bàn phím và chuột, màn hình và loa

*Bàn phím và chuột máy tính là các thiết bị đưa thông tin **vào** máy tính.*

Bàn phím giúp em nhập thông tin vào máy tính thông qua các phím (Hình 4.5).

Chuột máy tính giúp em điều khiển máy tính bằng cách di chuyển và bấm các nút chuột (Hình 4.6).

Hình 4.5. Bàn phím

Hình 4.6. Chuột máy tính

*Màn hình và loa là các thiết bị đưa thông tin **ra** từ máy tính.*

Màn hình để hiển thị thông tin dạng hình ảnh và dạng chữ (Hình 4.7).

Ngoài các thành phần cơ bản, máy tính còn có thể kết nối thêm với một số thiết bị khác, chẳng hạn như loa.

Loa dùng để đưa thông tin dạng âm thanh ra bên ngoài (Hình 4.8).

Hình 4.7. Màn hình

Hình 4.8. Loa

4. Màn hình cảm ứng

Màn hình trên máy tính bảng và điện thoại thông minh là màn hình cảm ứng.

Hình 4.9. Máy tính bảng

Hình 4.10. Điện thoại thông minh

Màn hình cảm ứng để xem thông tin, kết quả hoạt động của máy tính, là thiết bị đưa thông tin ra.

Em dùng ngón tay chạm trên màn hình cảm ứng để điều khiển máy tính. Màn hình cảm ứng nhận tín hiệu để truyền vào trong máy. Màn hình cảm ứng cũng là thiết bị tiếp nhận thông tin vào.

LUYỆN TẬP

1. Các máy tính ở Hình 4.11 thuộc loại nào? Hãy cho biết đâu là màn hình, thân máy, bàn phím và chuột của mỗi loại máy tính.

A B C D

Hình 4.11. Bốn loại máy tính thông dụng

2. Hãy sắp xếp các thành phần của máy tính (bàn phím, chuột, màn hình, màn hình cảm ứng, loa) vào đúng nhóm và viết kết quả vào vở.

Thiết bị đưa thông tin **vào**	Thiết bị đưa thông tin **ra**

VẬN DỤNG

1. Máy tính có thể kết nối với máy in để in văn bản, sách báo,...

Hãy cho biết máy in là thiết bị đưa thông tin vào hay đưa thông tin ra.

Hình 4.12. Máy in

2. Hãy quan sát máy tính ở phòng thực hành và cho biết đâu là màn hình, thân máy, bàn phím và chuột.

Điều em cần nhớ

- *Các loại máy tính thông dụng: máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh.*
- *Các thành phần cơ bản của máy tính: màn hình, thân máy, bàn phím và chuột.*
- *Bàn phím và chuột là các thiết bị đưa thông tin vào. Màn hình và loa là các thiết bị đưa thông tin ra. Màn hình cảm ứng vừa là thiết bị đưa thông tin ra vừa là thiết bị tiếp nhận thông tin vào.*

Bài 5 BẮT ĐẦU LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Cầm được chuột đúng cách, thực hiện được các thao tác cơ bản: di chuyển chuột, nháy chuột, nháy đúp chuột, kéo thả chuột;*
- *Khởi động được máy tính. Kích hoạt được một phần mềm ứng dụng. Tắt máy tính đúng cách;*
- *Nêu được ví dụ cụ thể về những thao tác không đúng cách sẽ gây tổn hại cho thiết bị khi sử dụng.*

MỞ ĐẦU

Em đã biết các thành phần cơ bản của máy tính. Để sử dụng máy tính, trước hết em cần biết cách thao tác với chuột, biết khởi động và tắt máy tính.

Vậy, sử dụng chuột như thế nào?

Làm thế nào để khởi động và tắt máy tính đúng cách?

KHÁM PHÁ

1. Thao tác với chuột máy tính

Chuột máy tính có nút trái, nút phải và nút cuộn (Hình 5.1).

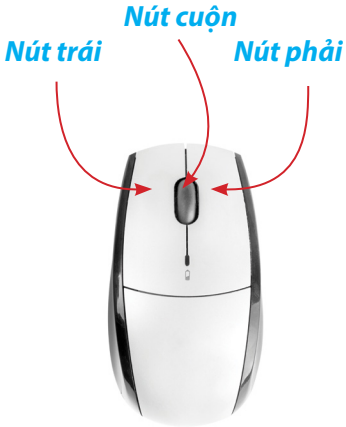

Hình 5.1. Chuột máy tính

Khi di chuyển chuột, em sẽ nhìn thấy hình mũi tên (↖) cũng di chuyển trên màn hình, đó là con trỏ chuột. Con trỏ chuột có thể có nhiều hình dạng khác nhau như: ☝, ⌛, 𝙸, ⌇, ✣,...

a) Cách cầm chuột: Tay phải cầm chuột, ngón trỏ đặt trên nút trái, ngón giữa đặt trên nút phải, các ngón tay khác giữ hai bên thân chuột. Khi cầm chuột, em nhớ để bàn tay thẳng với cánh tay (Hình 5.2).

Hình 5.2. Cách cầm chuột

b) Các thao tác cơ bản:

- *Di chuyển chuột:* Di chuyển chuột trên mặt phẳng để đưa con trỏ chuột trên màn hình đến vị trí mong muốn.
- *Nháy chuột trái (nháy chuột):* Nhấn rồi thả nút trái chuột.
- *Nháy chuột phải:* Nhấn rồi thả nút phải chuột.
- *Nháy đúp chuột:* Nháy chuột hai lần liên tiếp.
- *Kéo thả chuột:* Nhấn và giữ nút trái đồng thời di chuyển con trỏ chuột đến vị trí mới rồi thả nút trái chuột.

DTP

2. Khởi động máy tính

Nếu máy tính đã nối với nguồn điện, em có thể khởi động máy bằng các thao tác sau:

- Bấm nút nguồn trên thân máy ⏻.
- Bấm nút nguồn màn hình (đối với máy tính để bàn).

Đợi máy tính khởi động xong, màn hình xuất hiện tương tự như ở Hình 5.3, gọi là màn hình nền, em có thể bắt đầu làm việc với máy tính.

Hình 5.3. Nút nguồn của thân máy và màn hình

Lưu ý: Đối với máy tính xách tay, chỉ cần bấm nút nguồn trên thân máy.

3. Kích hoạt và thoát khỏi phần mềm

Trên màn hình nền có các hình ảnh nhỏ kèm theo dòng chữ bên dưới, chúng là các biểu tượng. Mỗi biểu tượng thường tương ứng với một phần mềm máy tính.

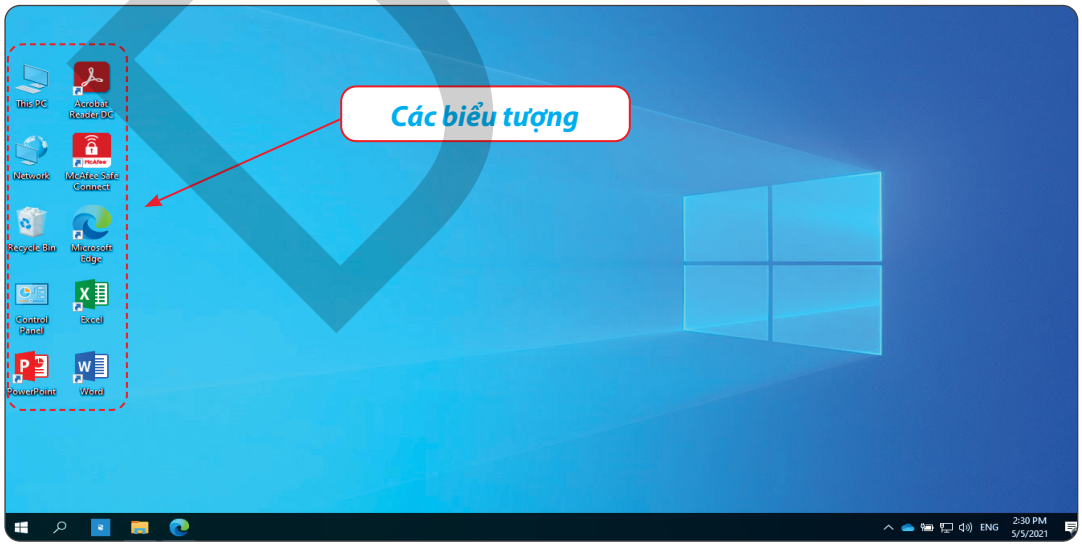

Hình 5.4. Các biểu tượng trên màn hình nền Windows

Để kích hoạt một phần mềm, em di chuyển con trỏ chuột đến biểu tượng của phần mềm đó và nháy đúp chuột. Khi đó, cửa sổ của phần mềm sẽ xuất hiện tương tự như Hình 5.5.

Em có thể thoát khỏi một phần mềm bằng cách đóng cửa sổ của nó. Để đóng cửa sổ phần mềm, em nháy chuột vào nút đóng cửa sổ (Hình 5.5).

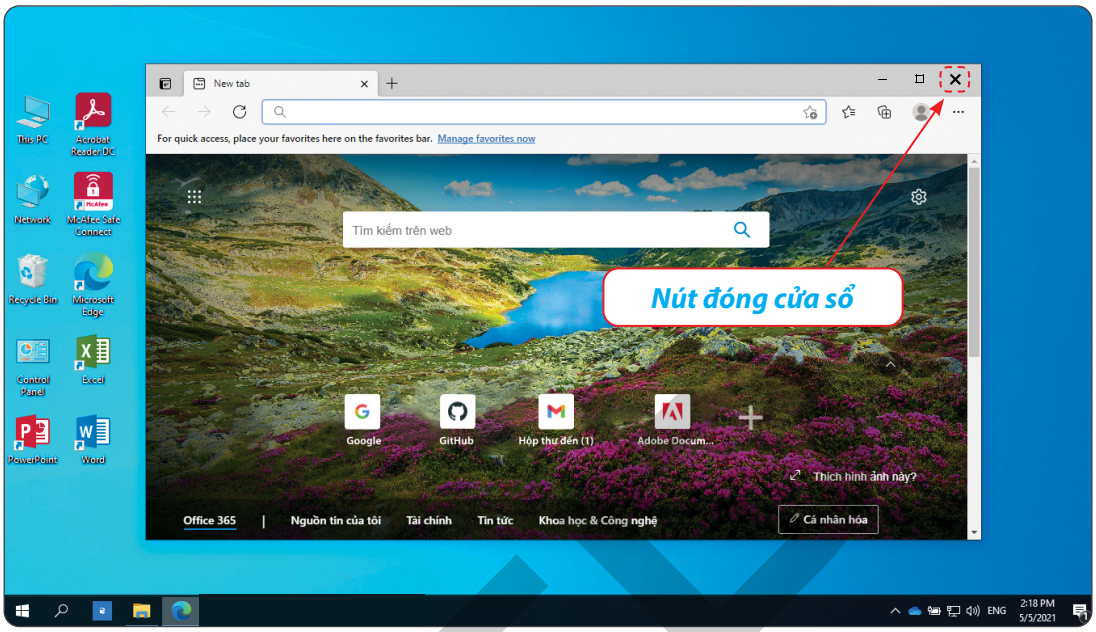

Hình 5.5. Cửa sổ của phần mềm Microsoft Edge

4. Tắt máy tính

Trước khi tắt máy tính, em nên đóng tất cả các cửa sổ trên màn hình nền.

Tiếp theo, em thực hiện lệnh tắt máy bằng các thao tác như Hình 5.6.

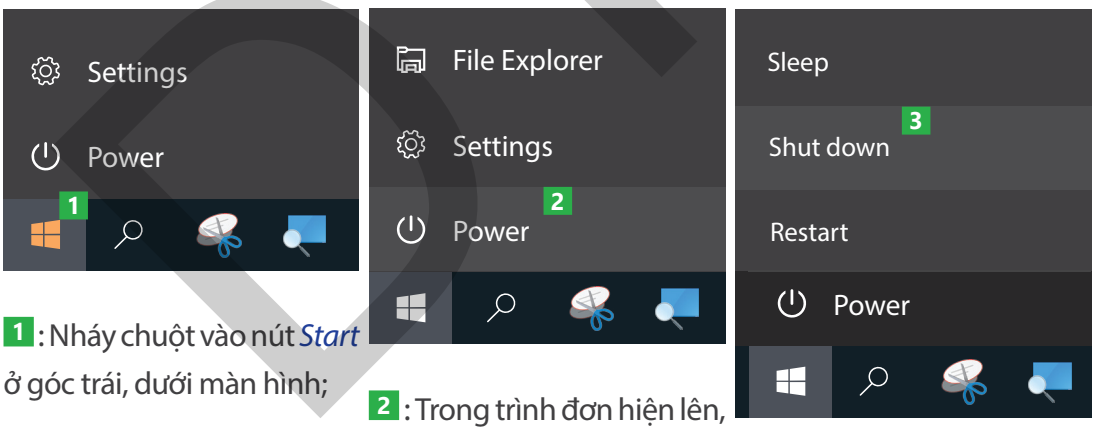

1 : Nháy chuột vào nút *Start* ở góc trái, dưới màn hình;

2 : Trong trình đơn hiện lên, nháy chuột vào *Power*;

3 : Nháy chuột vào *Shut down*.

Hình 5.6. Các thao tác tắt máy tính

Đợi đến khi máy tắt, màn hình chuyển sang màu đen thì em tắt màn hình bằng cách ấn vào nút nguồn màn hình (đối với máy tính để bàn).

Thao tác không đúng cách có thể gây tổn hại cho thiết bị. Ví dụ:

- Việc ngắt nguồn điện khi chưa thực hiện lệnh tắt máy hoặc khi máy tính chưa tắt xong có thể làm mất thông tin, hư hỏng thiết bị.
- Để máy tính xách tay vào túi khi chưa tắt máy sẽ làm máy nóng, dễ gây hỏng thiết bị.

LUYỆN TẬP

Hãy chọn phương án đúng.

1. Trên Hình 5.7, từng bộ phận của chuột máy tính được đánh số 1, 2 và 3 tương ứng là:

a) (1) Nút trái, (2) nút cuộn, (3) nút phải

b) (1) Nút trên, (2) nút cuộn, (3) nút dưới

c) (1) Nút phải, (2) nút cuộn, (3) nút trái

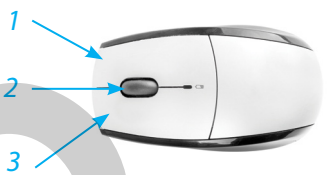

Hình 5.7. Chuột máy tính

2. Sau khi máy tính khởi động xong, em nhìn thấy các biểu tượng của phần mềm ở đâu?

a) Thân máy b) Bàn phím c) Màn hình nền

3. Để kích hoạt phần mềm, em di chuyển con trỏ chuột đến biểu tượng của phần mềm đó và thực hiện thao tác nào tiếp theo?

a) Nháy chuột b) Nháy đúp chuột c) Kéo thả chuột d) Nháy chuột phải

VẬN DỤNG

1. Một bạn thực hành cầm chuột và thực hiện các thao tác di chuyển, nháy, nháy đúp và kéo thả chuột. Bạn còn lại quan sát và nhận xét thao tác của bạn đã đúng chưa. Sau đó, đổi vai cho nhau.

2. Khởi động máy tính, nháy đúp chuột vào biểu tượng

. Quan sát sự thay đổi trên màn hình nền.

3. Đóng hết cửa sổ các phần mềm và thực hiện các bước tắt máy tính.

Điều em cần nhớ

- *Cầm chuột bằng tay phải, ngón trỏ đặt trên nút trái, ngón giữa đặt trên nút phải, các ngón tay khác giữ hai bên thân chuột.*
- *Thao tác sử dụng chuột: di chuyển, nháy, nháy phải, nháy đúp và kéo thả.*
- *Khởi động máy tính bằng cách ấn vào nút nguồn trên thân máy và màn hình máy tính.*
- *Kích hoạt phần mềm: nháy đúp chuột lên biểu tượng của nó. Đóng cửa sổ phần mềm: nháy chuột vào nút đóng cửa sổ.*
- *Tắt máy tính: đóng hết cửa sổ các phần mềm và thực hiện các bước tắt máy tính.*
- *Khởi động và tắt máy tính đúng cách để bảo vệ máy tính.*

Bài 6

TƯ THẾ NGỒI LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Biết và ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính, biết vị trí phù hợp của màn hình với mắt, với nguồn sáng trong phòng,...;*
- *Nêu được tác hại của việc ngồi sai tư thế hoặc sử dụng máy tính quá thời gian quy định cho lứa tuổi;*
- *Nhận ra được tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính.*

MỞ ĐẦU

Tâm nói với Bình: "Tớ được thầy cô, bố mẹ nhắc phải ngồi đúng tư thế khi ngồi học".

Vậy tư thế khi ngồi làm việc với máy tính thì có gì khác với khi ngồi học không nhỉ?

Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn các em cách ngồi đúng khi làm việc với máy tính.

Hình 6.1. Tư thế ngồi học

KHÁM PHÁ

Quan sát Hình 6.2 và cho biết hình nào minh hoạ tư thế ngồi đúng, hình nào minh hoạ tư thế ngồi sai khi làm việc với máy tính. Tại sao?

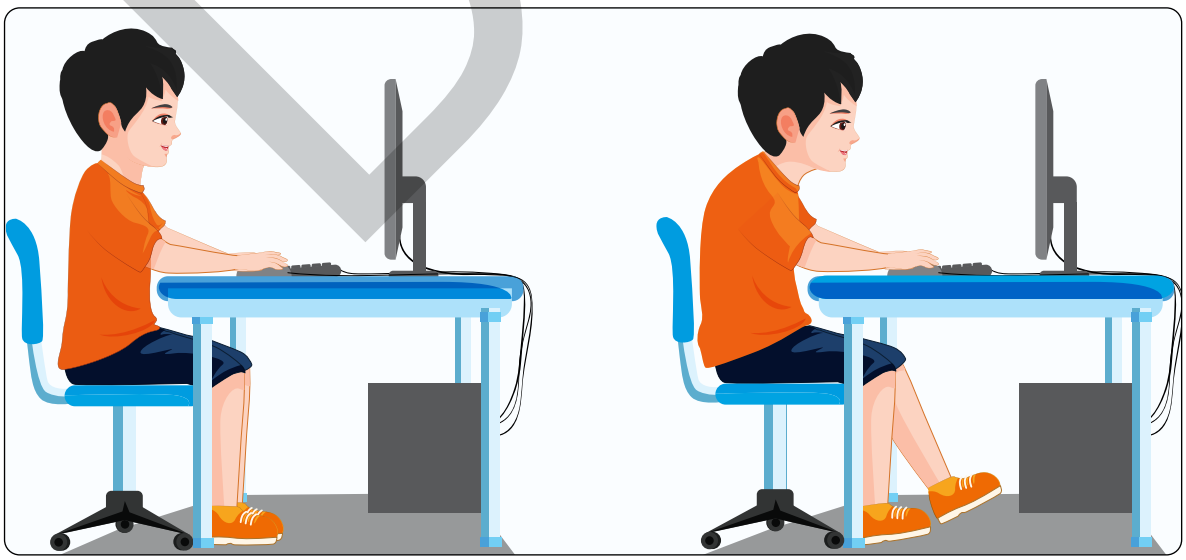

A B

Hình 6.2. Tư thế ngồi làm việc với máy tính

DTP

Tư thế ngồi đúng khi làm việc với máy tính:

- Lưng thẳng, tư thế thoải mái, vai thả lỏng tự nhiên;
- Mắt hướng ngang tầm màn hình, cách màn hình khoảng 50 cm đến 80 cm;
- Tay đặt ngang tầm bàn phím, cánh tay sát cơ thể;
- Hai chân đặt tự nhiên trên mặt sàn.

Ngồi đúng tư thế không chỉ để tránh các bệnh về mắt, cột sống mà còn giúp các em học tập, làm việc hiệu quả.

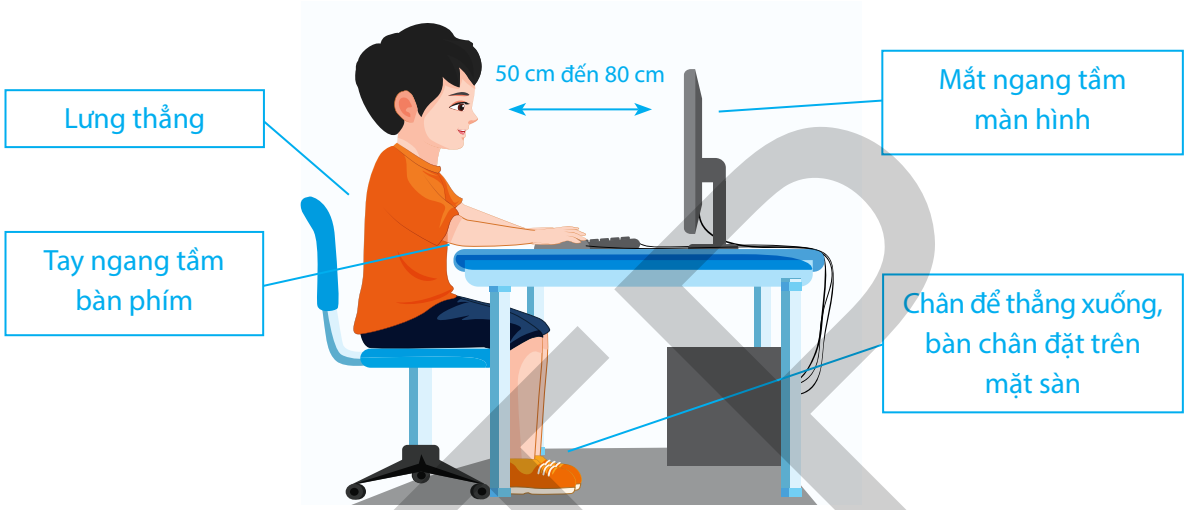

Hình 6.3. Tư thế ngồi đúng khi làm việc với máy tính

Lưu ý:

- Không nên sử dụng máy tính liên tục trong một thời gian dài. Sau khoảng 30 phút sử dụng máy tính, em nên giải lao, thư giãn ít phút.
- Đặt vị trí của máy tính sao cho nguồn sáng không trực tiếp chiếu thẳng vào màn hình hoặc vào mắt.

LUYỆN TẬP

1. Ghép mỗi bộ phận cơ thể ở cột A với tư thế tương ứng ở cột B khi ngồi làm việc với máy tính.

A	B
1) Lưng	a) hướng ngang tầm màn hình, cách màn hình khoảng 50 cm đến 80 cm.
2) Mắt	b) thẳng, tư thế thoải mái, vai thả lỏng.
3) Tay	c) đặt trên mặt sàn.
4) Chân	d) đặt ngang tầm bàn phím.

2. Ngồi không đúng tư thế sẽ gây ra những tác hại nào sau đây?

a) Cong vẹo cột sống

b) Bị các tật về mắt

c) Nhanh mệt mỏi; làm việc, học tập không hiệu quả

d) Cả ba đáp án trên

3. Trong mỗi tư thế ngồi sai ở Hình 6.4, em hãy chỉ rõ sai như thế nào.

Hình 6.4. Một số tư thế ngồi sai

VẬN DỤNG

1. Thực hành ngồi đúng tư thế khi làm việc với máy tính. Quan sát và nhận xét tư thế ngồi của bạn.

2. Nhóm của Tâm được giao thực hiện một chủ đề học tập. Chủ đề học tập rất hấp dẫn nên mỗi khi ngồi vào máy tính làm là Tâm không muốn đứng lên. Tâm nói với Bình: "Hôm nay, tớ quyết tâm hoàn thành chủ đề học tập trên máy tính, chưa xong là không đứng dậy". Nếu em là Bình, em sẽ khuyên Tâm thế nào?

3. Bố của Tâm làm việc rất vất vả, nhiều buổi tối bố vẫn phải làm việc trên máy tính đến tận khuya. Khi làm việc như thế, bố thường tắt bóng điện. Bố bảo làm thế cho đỡ ảnh hưởng đến mọi người và lại tiết kiệm được tiền điện. Nếu em là Tâm, em sẽ nói với bố thế nào?

Điều em cần nhớ

- *Cũng như ngồi học, khi ngồi làm việc với máy tính cần phải ngồi đúng tư thế để tránh các bệnh về mắt, cột sống, giúp học tập, làm việc hiệu quả.*
- *Không ngồi làm việc với máy tính trong thời gian dài. Sau khoảng 30 phút làm việc, nên đứng lên giải lao, thư giãn ít phút.*
- *Không để nguồn sáng chiếu thẳng vào mắt hoặc màn hình.*

DTP

Bài 7

AN TOÀN KHI LÀM VIỆC VỚI MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

Biết thực hiện quy tắc an toàn về điện, có ý thức đề phòng tai nạn về điện khi sử dụng máy tính.

MỞ ĐẦU

Máy tính là thiết bị dùng điện, nếu sử dụng không đúng cách, không tuân thủ các quy tắc an toàn thì rất dễ gặp nguy hiểm. Bài học hôm nay sẽ hướng dẫn các em những quy tắc an toàn về điện khi sử dụng máy tính.

KHÁM PHÁ

Quan sát Hình 7.1 và cho biết những việc làm có thể gây mất an toàn về điện khi sử dụng máy tính.

A B C

Hình 7.1. Những việc làm gây mất an toàn về điện

Những việc em không nên làm khi sử dụng máy tính:

- Tự ý cắm, rút dây kết nối máy tính với nguồn điện, dây kết nối các thành phần của máy tính.
- Dùng tay hoặc vật khác cắm vào ổ cắm điện hoặc các bộ phận của máy tính.
- Sử dụng máy tính bảng, điện thoại khi đang sạc pin.
- Dùng khăn ướt, chất lỏng để vệ sinh các bộ phận của máy tính.
- Để đồ ăn, đồ uống, chất lỏng gần khu vực để máy tính.

Những việc em nên làm khi sử dụng máy tính:

- Đặt máy tính ở nơi khô ráo, sạch sẽ.
- Xin ý kiến người lớn khi muốn sử dụng máy tính.
- Thông báo cho người lớn khi thấy dây điện bị hở, rách vỏ, ổ cắm điện bị lỏng.
- Sạc đủ pin trước khi sử dụng.

*Thực hiện đúng những việc **nên** làm, **không nên** làm là em đã thực hiện tốt quy tắc an toàn về điện khi sử dụng máy tính.*

LUYỆN TẬP

1. Khi phát hiện vị trí phích cắm điện của máy tính có tiếng lẹt xẹt, phát ra tia lửa, có mùi khét em sẽ làm gì?

a) Cầm chắc dây điện, rút nhanh phích cắm ra khỏi ổ điện.

b) Ngừng sử dụng máy tính và mở cửa cho hết mùi khét.

c) Tiếp tục sử dụng máy tính.

d) Ngừng sử dụng máy tính và báo ngay cho thầy cô hoặc người lớn.

2. Cách nào sau đây là đúng khi vệ sinh máy tính?

a) Dùng bình xịt bọt xịt nhẹ và lau khô bằng khăn mềm.

b) Dùng khăn ướt, lau nhẹ tay.

c) Dùng chổi phủi bụi và khăn khô lau sạch.

d) Tất cả các đáp án trên.

VẬN DỤNG

1. Chị của Bình đang nghe điện thoại thì hết pin. Chị vội lấy dây cắm sạc và vừa sạc vừa gọi lại để tiếp tục cuộc điện thoại đang dở dang.

Nếu em là Bình, em sẽ khuyên chị thế nào?

2. Buổi tối trước khi đi ngủ, bố của Tâm thường sạc pin cho chiếc máy tính bảng. Em của Tâm mới học lớp 1 hỏi bố: "Bố ơi, ở chỗ bố làm không có ổ cắm điện hay sao mà bố cứ phải sạc máy tính bảng ở nhà thế ạ?".

Nếu em là Tâm, em sẽ giải thích cho em của mình như thế nào?

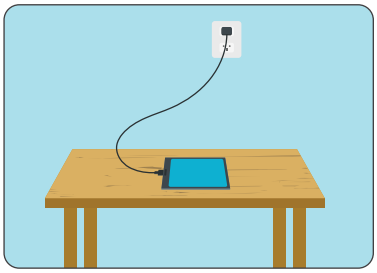

Điều em cần nhớ

Luôn nhớ thực hiện quy tắc an toàn về điện khi sử dụng máy tính để bảo đảm an toàn cho con người và thiết bị.

DTP

Bài 8 THAO TÁC VỚI BÀN PHÍM MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Chỉ ra được khu vực chính của bàn phím và nêu được tên các hàng phím;*
- *Biết vị trí đặt các ngón tay trên hàng phím cơ sở;*
- *Thực hiện đúng quy định cách gõ bàn phím ở hàng phím cơ sở, hàng phím trên và hàng phím dưới.*

MỞ ĐẦU

Cô giáo của An đang soạn thảo văn bản trên máy tính. Cô gõ rất nhanh, chính xác và không cần nhìn bàn phím. Làm thế nào để thực hiện được như cô giáo nhỉ?

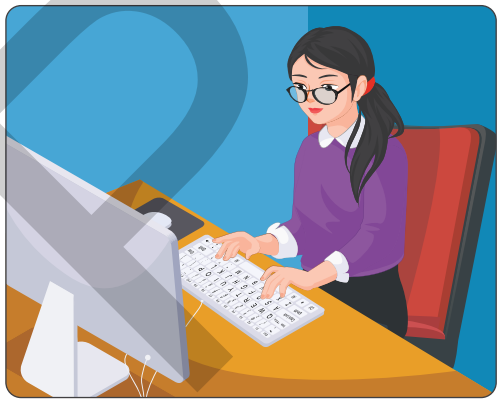

Hình 8.1. Cô giáo đang soạn thảo văn bản

KHÁM PHÁ

Em sẽ gõ văn bản được như cô giáo của An nếu em biết cách và luyện tập theo quy tắc gõ bàn phím.

Để học được cách gõ phím, trước tiên em cần tìm hiểu khu vực chính của bàn phím.

1. Khu vực chính của bàn phím máy tính

Hình 8.2 cho em thấy vị trí khu vực chính của bàn phím máy tính để bàn.

Hình 8.2. Bàn phím máy tính để bàn

Khu vực chính của bàn phím có năm hàng phím đó là:

Hàng phím số

Hàng phím trên

Hàng phím cơ sở

Hàng phím dưới

Hàng phím chứa phím cách

Hình 8.3. Khu vực chính của bàn phím

Trên hàng phím cơ sở có hai phím có gai là F và J. Hai phím này làm mốc để đặt các ngón tay khi gõ phím.

2. Cách gõ các phím trên hàng cơ sở, hàng phím trên và hàng phím dưới

a) Cách đặt tay lên bàn phím

Khi bắt đầu và trong khi gõ phím, các ngón tay đặt nhẹ lên bàn phím, hai ngón cái đặt trên phím cách, các ngón còn lại đặt trên hàng phím cơ sở như Hình 8.4.

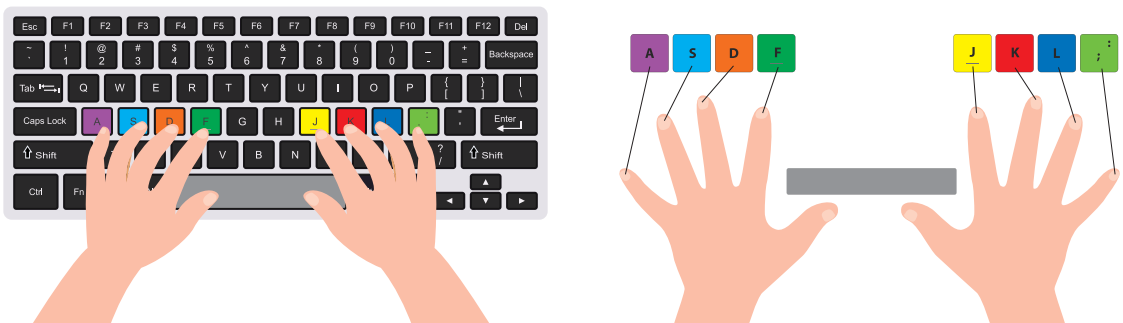

Hình 8.4. Cách đặt tay trên bàn phím

- Tay trái: ngón trỏ đặt trên phím F, các ngón còn lại đặt trên các phím A, S và D.
- Tay phải: ngón trỏ đặt trên phím J, các ngón còn lại đặt trên các phím K, L và ;.

Tám phím trên hàng phím cơ sở mà em đặt các ngón tay gọi là các phím xuất phát.

b) Cách gõ phím

Mỗi ngón tay được phân công gõ một nhóm phím.

Quan sát Hình 8.5 và cho biết mỗi ngón tay được phân công gõ những phím nào.

Sau khi gõ mỗi phím, đưa ngón tay về đúng vị trí của nó trên phím xuất phát.

Hình 8.5. Phân công gõ phím của các ngón tay

c) Một số lưu ý

Một số phím đặc biệt trên khu vực chính của bàn phím trong khi soạn thảo văn bản:

- Phím Caps Lock: Dùng để bật, tắt chế độ viết hoa. Khi đèn Caps Lock sáng, kí tự gõ sẽ là chữ hoa và ngược lại.
- Phím Shift: Nhấn giữ phím Shift, các kí tự gõ vào sẽ là chữ hoa.
- Phím cách (phím dài nhất trên bàn phím): Khi gõ phím cách, sẽ nhận được một khoảng trống. Phím cách dùng để gõ khoảng trống giữa các từ.
- Phím Enter: Dùng để xuống dòng (cách dòng).
- Phím Backspace: Khi đang gõ văn bản, em có thể dùng phím Backspace để xoá kí tự vừa gõ vào.

Khi đặt tay đúng và luyện tập thường xuyên, liên tục, tạo thành thói quen thì em có thể gõ nhanh và chính xác mà không cần nhìn bàn phím.

LUYỆN TẬP

1. Hãy chỉ và nêu tên các hàng phím trong hình bàn phím dưới đây (Hình 8.6):

Hình 8.6. Bàn phím trên máy tính xách tay

2. Hãy cho biết mỗi phím sau thuộc hàng phím nào:

C L 6 Q Y H X ; + J.

3. Hãy ghép mỗi ngón tay ở cột bên trái với phím tương ứng ở cột bên phải theo cách đặt tay trên hàng phím cơ sở.

Ngón tay	Phím
1) Ngón trỏ	A
2) Ngón giữa	F
3) Ngón áp út	D
4) Ngón út	S

Bảng 1 (Bàn tay trái)

Ngón tay	Phím
5) Ngón trỏ	;
6) Ngón giữa	L
7) Ngón áp út	J
8) Ngón út	K

Bảng 2 (Bàn tay phải)

4. Để gõ đúng theo quy tắc gõ bàn phím, em dùng ngón tay nào để gõ các phím sau:

Q F I T M P H S Z C B J D K.

VẬN DỤNG

Dưới sự hướng dẫn của thầy cô giáo, em kích hoạt phần mềm Notepad và tập gõ bằng cách gõ mười ngón tay khổ thơ trong bài thơ "Hai bàn tay của em" của tác giả Huy Cận như minh hoạ ở Hình 8.7.

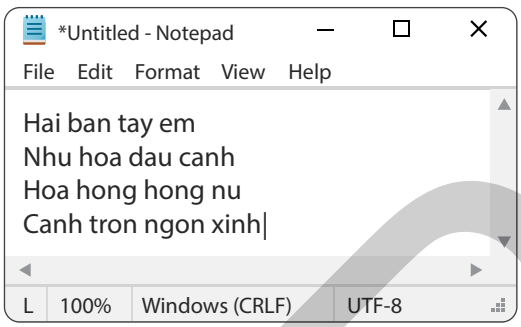

Hình 8.7. Minh hoạ nội dung luyện tập

Điều em cần nhớ

- *Khu vực chính của bàn phím máy tính có năm hàng phím: hàng phím số, hàng phím trên, hàng phím cơ sở, hàng phím dưới và hàng phím chứa phím cách.*
- *Các ngón tay luôn đặt ở phím xuất phát trên hàng phím cơ sở khi bắt đầu gõ phím và sau khi gõ mỗi phím. Sử dụng các ngón tay gõ đúng phím được phân công.*

DTP

Bài 9

XEM TIN TỨC VÀ CHƯƠNG TRÌNH GIẢI TRÍ TRÊN INTERNET

Bài học này giúp em:

- *Nêu được ví dụ về tin tức và chương trình giải trí có thể xem được khi truy cập Internet;*
- *Nêu được ví dụ thông tin không có sẵn trong máy tính đang sử dụng nhưng có thể tìm thấy trên Internet;*
- *Biết được không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi.*

MỞ ĐẦU

Ngày mai, lớp của Bình có kế hoạch đi cắm trại. Bình băn khoăn không biết thời tiết sẽ thế nào. Bố của Bình bảo: "Để bố lên Internet xem dự báo thời tiết ngày mai".

Vậy, trên Internet có những thông tin gì? Làm thế nào để xem được thông tin trên Internet?

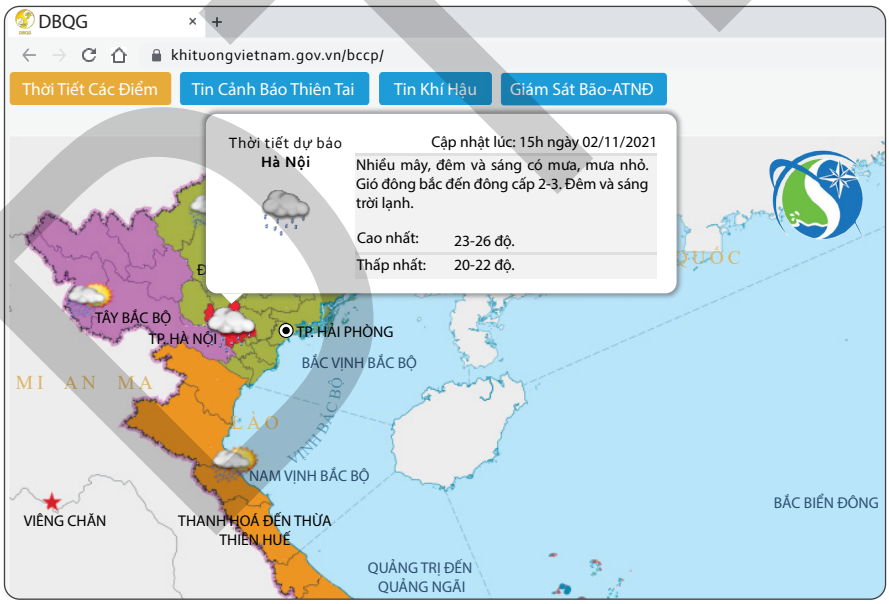

Hình 9.1. Thông tin thời tiết trên Internet

KHÁM PHÁ

1. Xem tin dự báo thời tiết trên Internet

Để xem được thông tin trên Internet, máy tính phải được kết nối với Internet và sử dụng một phần mềm gọi là trình duyệt web. Sau đây là các bước sử dụng trình duyệt Google Chrome để xem thông tin trên Internet:

Bước 1:

- Nháy đúp chuột vào biểu tượng để kích hoạt trình duyệt web Google Chrome.
- Màn hình xuất hiện cửa sổ Google Chrome tương tự Hình 9.2.

Bước 2:

- Tại ô địa chỉ gõ: *khituongvietnam.gov.vn* (là địa chỉ của trang web Khí tượng Việt Nam).
- Nhấn phím Enter.
- Màn hình xuất hiện cửa sổ trang web Khí tượng Việt Nam tương tự Hình 9.3.

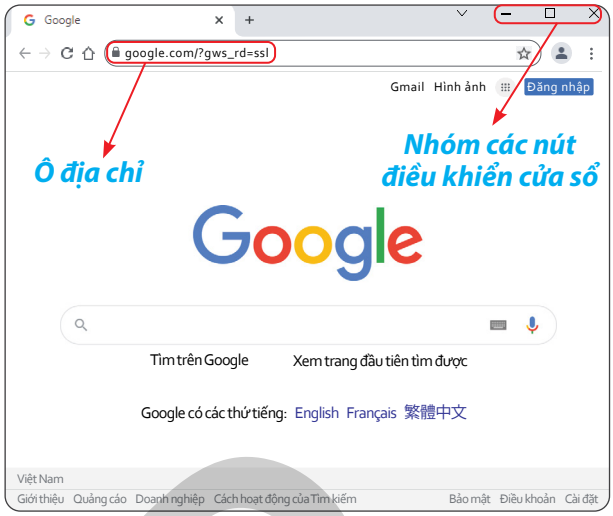

Hình 9.2. Cửa sổ trình duyệt Google Chrome

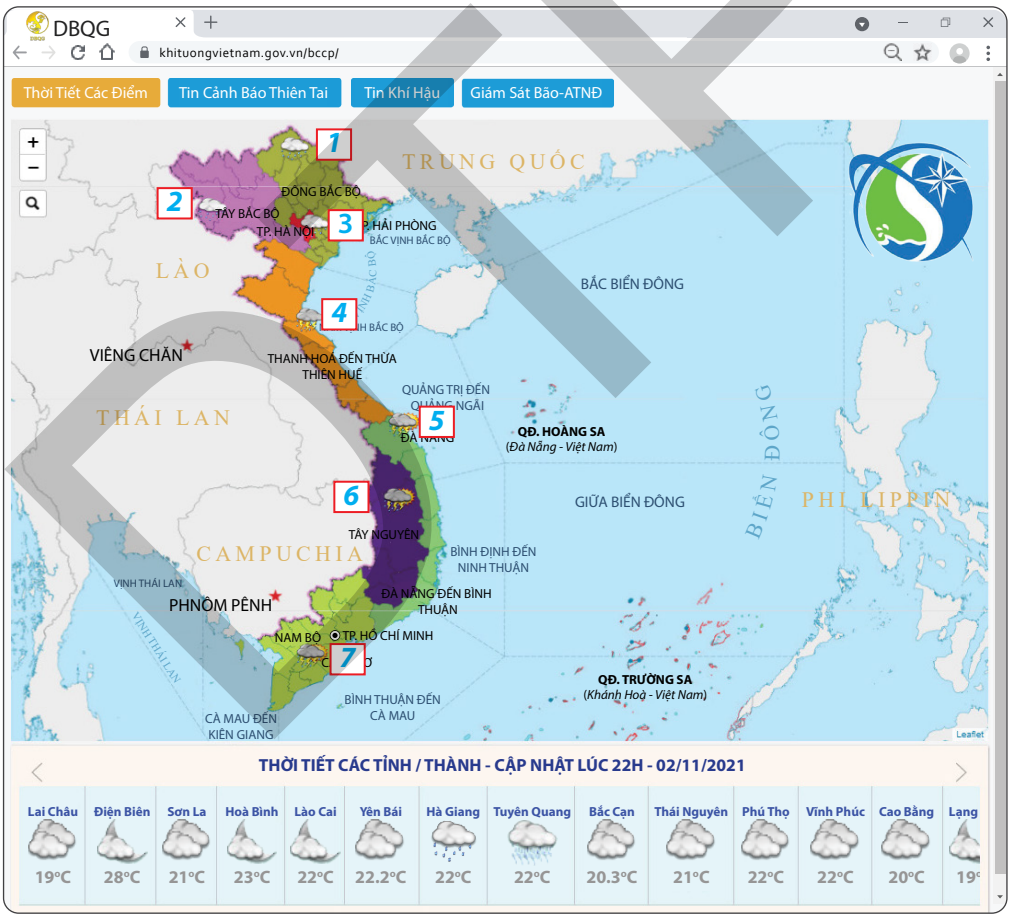

Hình 9.3. Cửa sổ màn hình trang web Khí tượng Việt Nam

Trên Hình 9.3 có bảy hình đám mây trên bản đồ Việt Nam, tương ứng với bảy vùng thời tiết (1. Đông Bắc Bộ, 2. Tây Bắc Bộ, 3. Hà Nội, 4. Thanh Hoá đến Thừa Thiên Huế, 5. Đà Nẵng đến Bình Thuận, 6. Tây Nguyên và 7. Nam Bộ). Phía dưới là danh sách các tỉnh / thành phố của Việt Nam.

Bước 3:

- Nháy chuột vào một hình đám mây để xem dự báo thời tiết của vùng đó hoặc nháy chuột vào tên một tỉnh / thành phố để xem dự báo thời tiết của tỉnh / thành phố đó.

2. Xem thông tin trên Internet

Thông tin về dự báo thời tiết không có sẵn trên máy tính nhưng có thể xem được trên Internet. Trên Internet không chỉ có thông tin dự báo thời tiết mà còn có rất nhiều thông tin khác.

Ba bước để xem thông tin trên Internet:

1 *: Nháy đúp chuột vào biểu tượng để kích hoạt* ***trình duyệt web****;*

2 *: Gõ địa chỉ trang web vào ô địa chỉ và gõ phím* ***Enter*** *(truy cập trang web);*

3 *: Trên trang web, nháy chuột vào mục cần xem để xem nội dung của mục đó.*

3. Thoát khỏi trình duyệt web (đóng cửa sổ trang web)

Để thoát khỏi trình duyệt web, em nháy chuột vào nút ✕ trong nhóm các nút điều khiển cửa sổ trang web.

4. Lưu ý khi xem tin tức và chương trình giải trí trên Internet

Internet có thể ví như một kho thông tin khổng lồ. Thông tin trên Internet thuộc nhiều lĩnh vực, dành cho nhiều đối tượng. Vì thế, không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi các em, thậm chí có những thông tin có thể gây hại cho bản thân.

Do đó, khi sử dụng Internet, các em cần có được sự đồng hành của thầy cô, bố mẹ và luôn có ý thức lựa chọn thông tin phù hợp, thiết thực phục vụ học tập, giải trí lành mạnh.

LUYỆN TẬP

1. Sắp xếp đúng thứ tự các bước để xem thông tin trên Internet:

a) Nháy đúp chuột vào biểu tượng để kích hoạt trình duyệt web.

b) Trên trang web, nháy chuột vào mục cần xem để xem nội dung của mục đó.

c) Gõ địa chỉ trang web vào ô địa chỉ và nhấn phím Enter.

2. Trang web Video thiếu nhi có địa chỉ: *thieunhivideo.net*. Cùng với sự hướng dẫn của thầy cô, em hãy:

a) Kích hoạt trình duyệt web Google Chrome.

b) Truy cập trang web Video thiếu nhi.

c) Nháy chuột chọn một video và thưởng thức ca khúc từ video đó.

VẬN DỤNG

Cửa sổ trang web Truyện cổ tích có dạng tương tự như Hình 9.4.

1. Quan sát và cho biết địa chỉ của trang web.
2. Truy cập trang web.
3. Đọc một truyện có trên trang web (ví dụ: Truyện cổ tích "Cây tre trăm đốt",...) và kể tóm tắt lại nội dung câu chuyện đó.

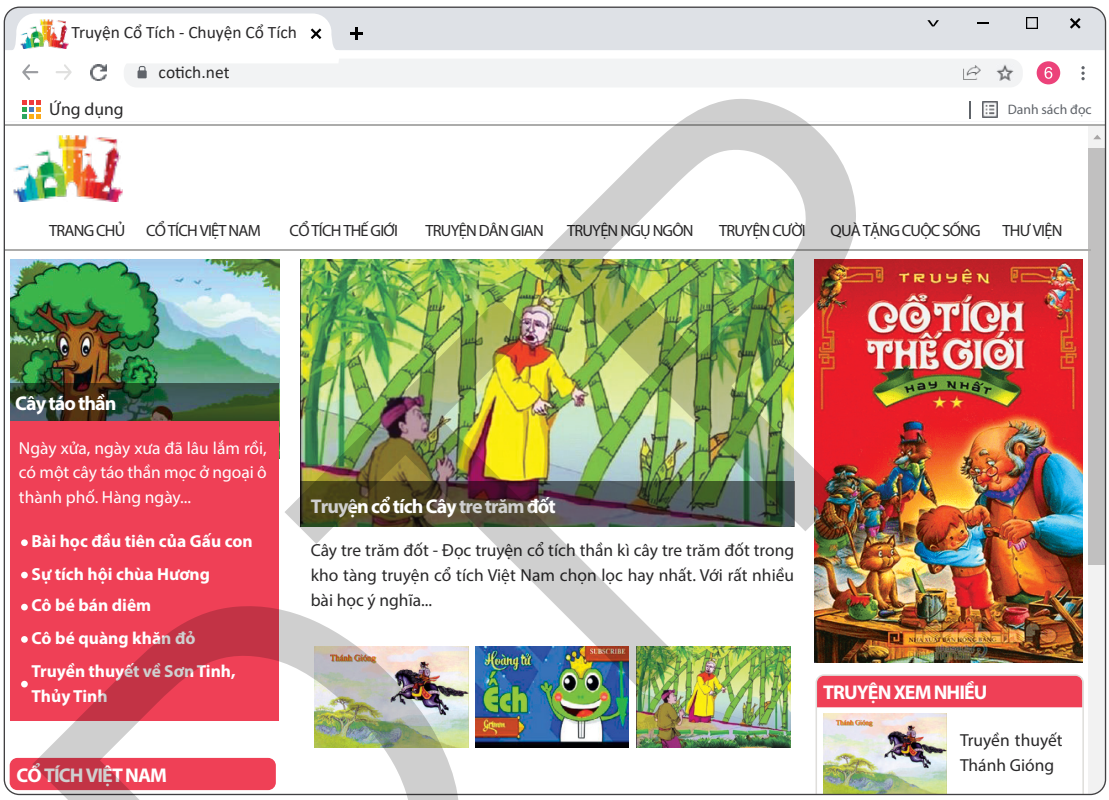

Hình 9.4. Cửa sổ trang web Truyện cổ tích

Điều em cần nhớ

- *Trên Internet có rất nhiều thông tin. Có những thông tin không có sẵn trên máy tính nhưng có thể tìm được trên Internet.*
- *Không phải thông tin nào trên Internet cũng phù hợp với lứa tuổi các em. Khi truy cập Internet cần có sự đồng hành của thầy cô, bố mẹ.*
- *Ba bước để xem thông tin trên Internet:*
  - 1 *: Nháy đúp chuột vào biểu tượng để kích hoạt* ***trình duyệt web****;*
  - 2 *: Gõ địa chỉ trang web vào ô địa chỉ và gõ phím* ***Enter*** *(truy cập trang web);*
  - 3 *: Trên trang web, nháy chuột vào mục cần xem để xem nội dung của mục đó.*

Bài 10

SẮP XẾP VÀ TÌM KIẾM

Bài học này giúp em:

- *Giải thích được nếu sắp xếp những gì ta có một cách hợp lí thì khi cần sẽ tìm được nhanh hơn;*
- *Sắp xếp được đồ vật hay dữ liệu hợp lí theo một số yêu cầu cụ thể;*
- *Nêu được cách tìm đúng và nhanh đồ vật cần tìm dựa trên sự sắp xếp.*

MỞ ĐẦU

Gia đình của An ra ga đi tàu về thăm quê. Từ đường dẫn ra tàu, cả nhà đã nhìn thấy đoàn tàu chờ khách trên sân ga. Ngay trước mắt cả nhà là toa tàu số 5. Bố của An nói: "Nhà mình ở toa 10, cả nhà rẽ bên phải nhé!".

An thắc mắc hỏi bố: "Sao bố lại biết để đến toa 10 thì rẽ bên phải hả bố?".

Bố của An cười và bảo: "Để rồi bố sẽ giải thích cho con".

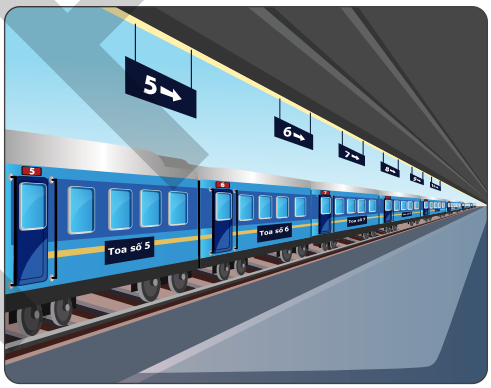

Hình 10.1. Minh hoạ đoàn tàu trên sân ga

KHÁM PHÁ

1. Sắp xếp theo thứ tự

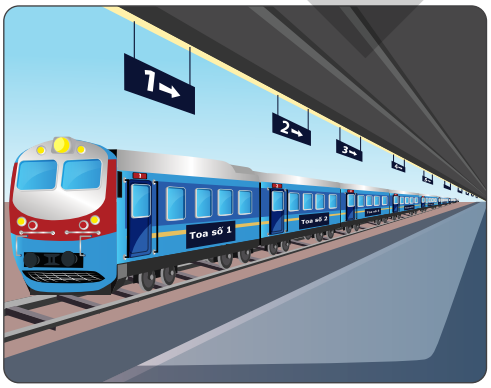

Hình 10.2. Cách sắp xếp các toa tàu

Trên mỗi đoàn tàu, các toa tàu được đánh số từ 1 đến hết. Vì thế, khi nhìn thấy toa số 5, bố của An đã biết để đến được toa số 10 thì phải rẽ bên phải để đi về phía cuối đoàn tàu.

Nhờ biết cách người ta sắp xếp các toa tàu mà hành khách đi tàu nhanh chóng tìm được đúng toa của mình.

Cách sắp xếp các toa tàu là cách sắp xếp theo thứ tự. Các toa có số nhỏ thì nằm ở phía đầu, các toa có số lớn thì nằm ở phía cuối đoàn tàu.

DTP

2. Sắp xếp phân loại

Tủ quần áo của nhà An có ba ngăn lớn. Trong mỗi ngăn lớn này, phía trên có ngăn để treo áo khoác, áo dài hoặc áo ấm. Phía dưới có hai ngăn nhỏ để quần áo mặc đi làm, đi học và quần áo mặc ở nhà. Nhà An có ba người: bố, mẹ và An. Bố của An bảo: "Mỗi người sẽ dùng một ngăn lớn để quần áo của mình. Mọi người hãy sắp xếp quần, áo của mình gọn gàng, ngăn nắp nhé!".

Hình 10.3. Minh hoạ cách sắp xếp tủ quần áo

Mỗi lần muốn lấy một món đồ, chẳng hạn chiếc áo ấm, An đến tủ quần áo, mở ngăn của mình, nhìn lên ngăn treo áo và thấy ngay chiếc áo ấm cần tìm. Thật là nhanh chóng và chính xác.

Cách sắp xếp quần áo trong tủ của nhà An là cách sắp xếp phân loại. Quần áo của mỗi người được sắp xếp vào một ngăn riêng. Trong ngăn của mỗi người, quần áo lại được sắp xếp theo từng loại. Cách sắp xếp như thế giúp dễ dàng tìm kiếm khi cần lấy chúng.

*Có hai cách sắp xếp thường gặp là **sắp xếp theo thứ tự** và **sắp xếp phân loại**.*

LUYỆN TẬP

1. Hình 10.4 là bảng tổng hợp kết quả đánh giá môn Toán của tổ 1, lớp 3A. Quan sát và cho biết:

a) Danh sách học sinh trong tổ được sắp xếp như thế nào?

b) Hãy tìm và đọc kết quả đánh giá môn Toán của bạn Võ Thị Như Ý.

c) Cách nhanh nhất để tìm kết quả đánh giá môn Toán của bạn Võ Thị Như Ý. Tại sao em lại tìm theo cách như vậy?

BẢNG TỔNG HỢP
Kết quả đánh giá môn Toán, tổ 1, lớp 3A

STT	Họ và tên	Mức đạt được	Điểm KTĐK
1	Nguyễn Duy Anh	H	8
2	Nguyễn Trung Dĩ	T	10
3	Nguyễn Thanh Diễn	H	7
4	Bùi Văn Đạt	H	8
5	Trần Thanh Hậu	H	7
6	Nguyễn Ngọc Huỳnh	H	7
7	Nguyễn Thị Trúc Liên	T	9
8	Nguyễn Thị Diệu Linh	C	5
9	Lê Minh Nhật	T	8
10	Võ Thị Như Ý	H	6

Hình 10.4. Bảng tổng hợp kết quả môn Toán tổ 1

2. Đồ dùng, sách vở của An gồm có: sách giáo khoa, sách bài tập; vở viết, vở bài tập các môn học cùng với một số đồ dùng học tập khác. Em hãy giúp An sắp xếp góc học tập của bạn sao cho gọn gàng, ngăn nắp để mỗi khi cần lấy một cuốn sách hay quyển vở có thể tìm thấy nhanh chóng, dễ dàng.

Hình 10.5. Sắp xếp góc học tập

VẬN DỤNG

Hình 10.6 minh hoạ một giá sách trong thư viện nhà trường. Em quan sát và cho biết:

1. Sách trong thư viện được sắp xếp như thế nào?
2. Theo em, sách trong ngăn Sách giáo khoa được sắp xếp như thế nào?
3. Nêu cách tìm cuốn sách giáo khoa Toán 3 trong thư viện.

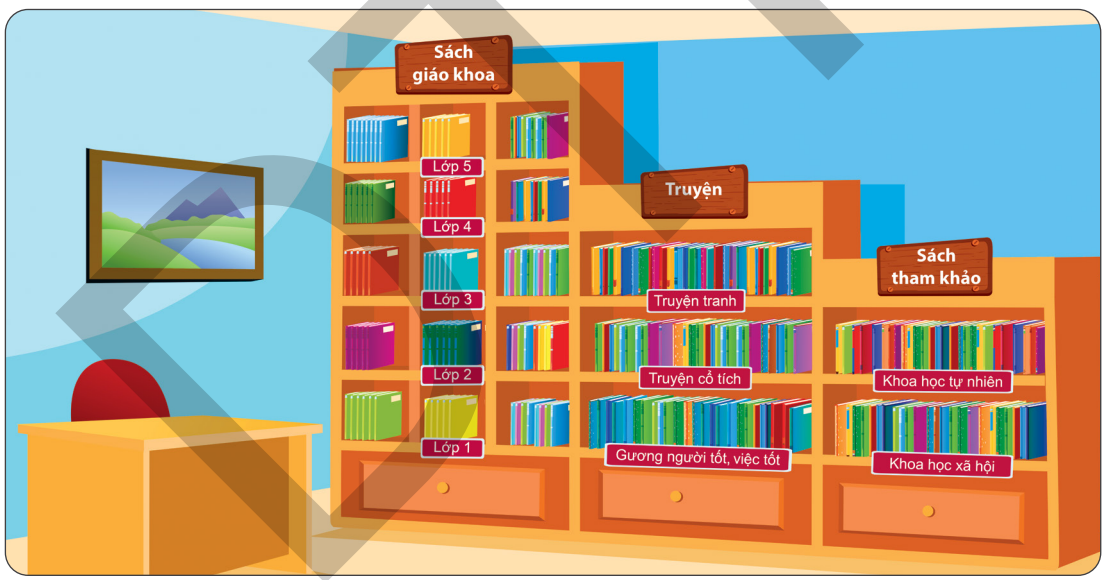

Hình 10.6. Minh hoạ giá sách trong thư viện nhà trường

Điều em cần nhớ

- *Có hai cách sắp xếp: sắp xếp theo thứ tự và sắp xếp phân loại.*
- *Khi sắp xếp hợp lí, em sẽ tìm kiếm nhanh hơn.*
- *Muốn tìm nhanh và đúng một đồ vật, em cần biết chúng được sắp xếp như thế nào.*

Bài 11 SƠ ĐỒ HÌNH CÂY

Bài học này giúp em:

Biết được có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây.

MỞ ĐẦU

An kể cho Bình về cách sắp xếp tủ áo quần của nhà mình bằng sơ đồ như Hình 11.1. Dù chưa đến nhà An nhưng nhìn vào sơ đồ, Bình cũng đã hiểu được cách sắp xếp trong tủ quần áo của nhà An.

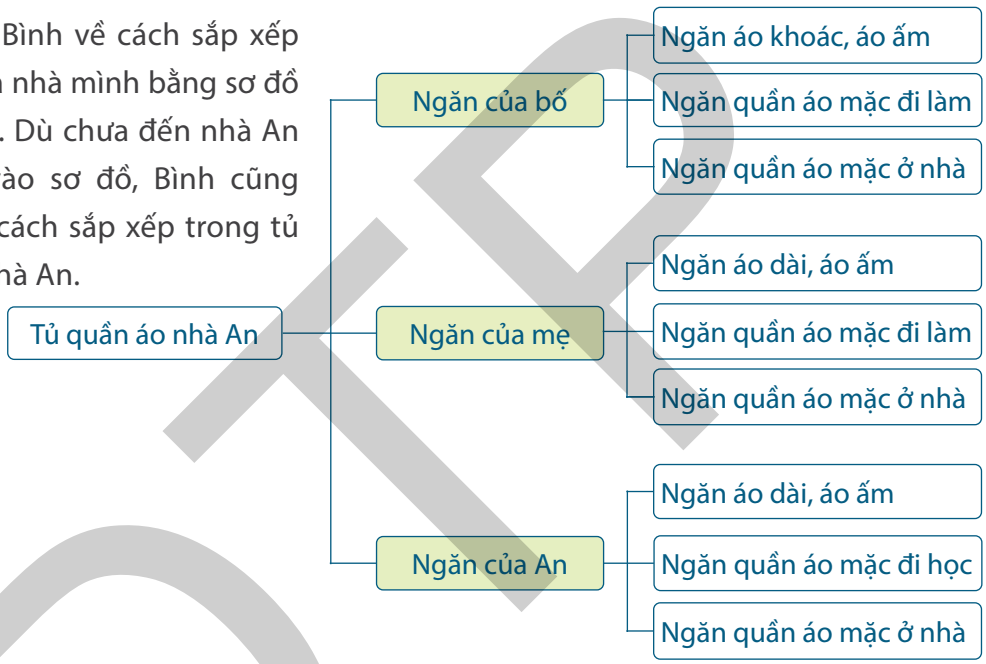

Hình 11.1. Sơ đồ tủ quần áo nhà An

Hãy quan sát sơ đồ trên và cho biết tủ quần áo của nhà An có những ngăn lớn nào. Mỗi ngăn này chia thành những ngăn nhỏ nào?

KHÁM PHÁ

Mỗi cách sắp xếp, phân loại có thể biểu diễn dưới dạng trực quan như Hình 11.1 gọi là sơ đồ hình cây. Nhìn sơ đồ, ta thấy Tủ quần áo nhà An có ba ngăn lớn là: Ngăn của bố, Ngăn của mẹ và Ngăn của An.

- Ngăn của bố chia làm ba ngăn nhỏ: ngăn áo khoác, áo ấm; ngăn quần áo mặc đi làm và ngăn quần áo mặc ở nhà.
- Ngăn của mẹ chia làm ba ngăn nhỏ: ngăn áo dài, áo ấm; ngăn quần áo mặc đi làm và ngăn quần áo mặc ở nhà.
- Ngăn của An chia làm ba ngăn nhỏ: ngăn áo dài, áo ấm; ngăn quần áo mặc đi học và ngăn quần áo mặc ở nhà.

*Có thể biểu diễn một cách sắp xếp, phân loại cụ thể bằng **sơ đồ hình cây**. Sơ đồ hình cây giúp thể hiện rõ ràng, trực quan cách sắp xếp, phân loại các đồ vật.*

Cách sắp xếp, phân loại của giá sách thư viện ở Hình 10.6 trong Bài 10, trang 37 có thể được biểu diễn bằng sơ đồ hình cây như Hình 11.2.

Trên sơ đồ này, Giá sách thư viện được chia thành ba ngăn lớn là: Sách giáo khoa, Truyện và Sách tham khảo. Tiếp theo, mỗi ngăn này lại chia làm các ngăn nhỏ hơn bên trong.

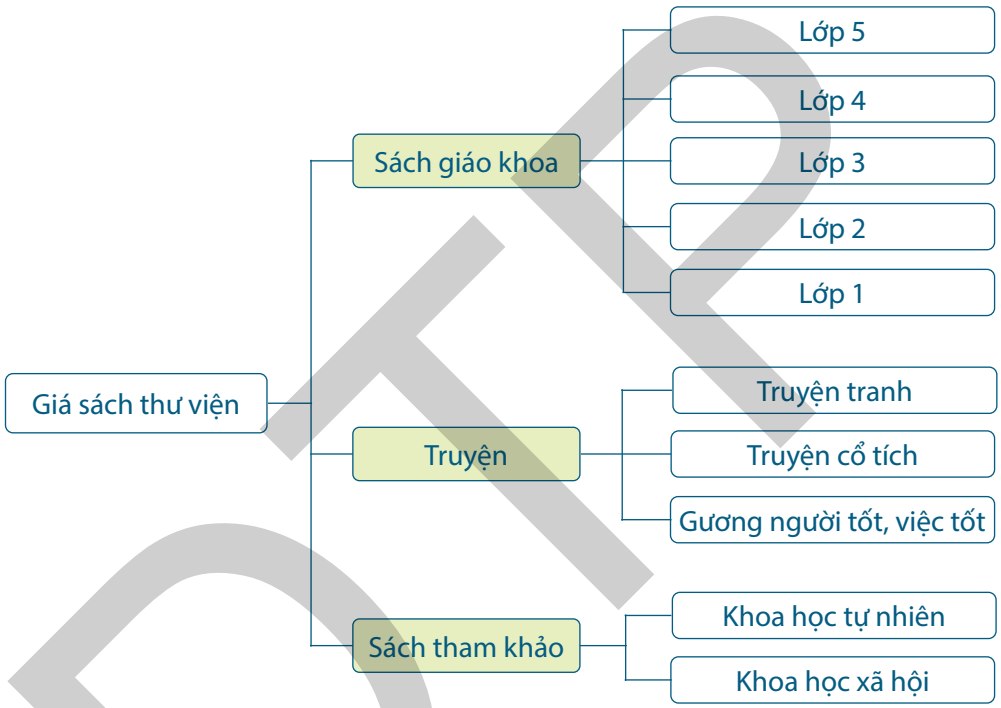

Hình 11.2. Sơ đồ hình cây biểu diễn giá sách thư viện nhà trường

LUYỆN TẬP

Hằng ngày, An sắp xếp sách vở và đồ dùng học tập vào chiếc cặp của mình. Chiếc cặp có ba ngăn:

- Ngăn để sách;
- Ngăn để vở;
- Ngăn để đồ dùng học tập.

Ngăn để đồ dùng học tập bao gồm hai ngăn nhỏ:

- Ngăn để bút;
- Ngăn để các dụng cụ học tập khác.

Hãy vẽ sơ đồ hình cây mô tả việc sắp xếp phân loại các ngăn trong cặp của An.

VẬN DỤNG

Hình 11.3 là sơ đồ hình cây biểu diễn việc sắp xếp các khối, các lớp của trường tiểu học Hoàng Hoa Thám.

Hãy mô tả việc sắp xếp phân loại các khối, các lớp ở trường tiểu học Hoàng Hoa Thám.

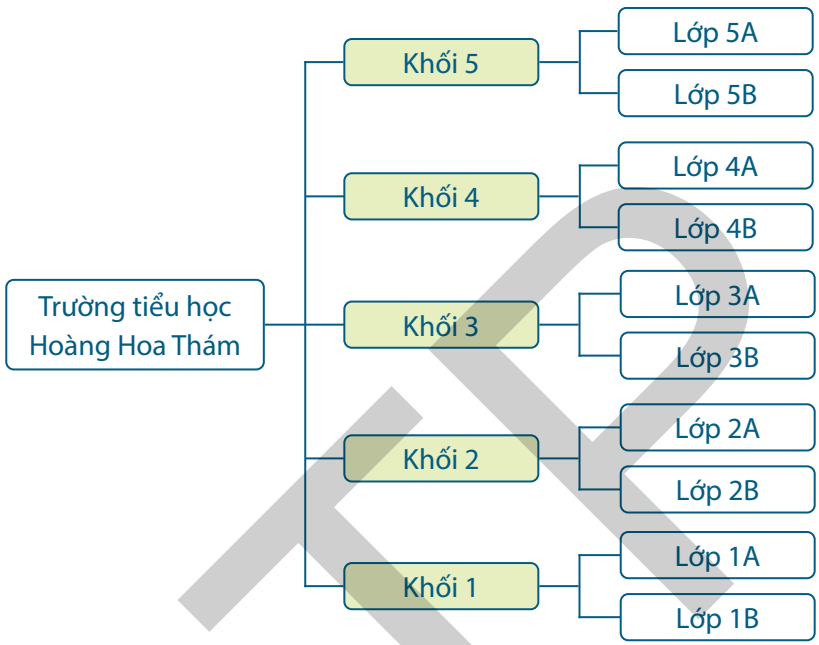

Hình 11.3. Sơ đồ hình cây biểu diễn các khối, lớp của trường tiểu học Hoàng Hoa Thám

Điều em cần nhớ

- *Có thể biểu diễn một sắp xếp, phân loại cụ thể bằng sơ đồ hình cây.*
- *Sơ đồ hình cây giúp thể hiện rõ ràng, trực quan cách sắp xếp, phân loại các đồ vật.*

Bài 12

LƯU TRỮ THÔNG TIN TRONG MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Nhận biết được tệp, thư mục và ổ đĩa;*
- *Mô tả sơ lược vai trò của cấu trúc cây thư mục trong việc lưu các tệp và các thư mục;*
- *Tìm hiểu được cấu trúc cây của một thư mục để biết nó chứa những thư mục con nào, những tệp nào.*

MỞ ĐẦU

Tuần trước, cô giáo dẫn lớp của Tâm đi tham quan thư viện. Trong thư viện có nhiều giá sách, mỗi giá sách có nhiều ngăn, trên mỗi ngăn chứa nhiều cuốn sách (Hình 12.1).

Sau khi được cô giáo hướng dẫn, Tâm đã biết được cách tổ chức sắp xếp, lưu trữ và cách để tìm được một cuốn sách trong thư viện.

Hình 12.1. Minh hoạ lưu trữ sách trong thư viện

Tâm thắc mắc: "Cô ơi, nếu lưu những cuốn sách này vào máy tính thì chúng có được tổ chức giống như vậy không?".

KHÁM PHÁ

1. Tệp, thư mục và ổ đĩa

Việc tổ chức lưu trữ thông tin trong máy tính được thực hiện tương tự như việc lưu trữ các cuốn sách trong thư viện.

- Thông tin trong máy tính được lưu trữ thành các tệp. Tệp trong máy tính cũng giống như cuốn sách trong thư viện.
- Thư mục là nơi chứa các tệp. Thư mục trong máy tính cũng giống như giá sách, ngăn sách trong thư viện.
- Ổ đĩa là nơi chứa tất cả các thư mục và các tệp. Ổ đĩa giống như thư viện.

DTP

2. Phần mềm quản lí tệp

Để tổ chức, lưu trữ, quản lí tệp và thư mục trong máy tính, em sử dụng phần mềm quản lí tệp File Explorer.

a) Kích hoạt File Explorer

Để kích hoạt phần mềm quản lí tệp, em nháy đúp chuột vào biểu tượng This PC

trên màn hình nền, xuất hiện cửa sổ phần mềm File Explorer như Hình 12.2.

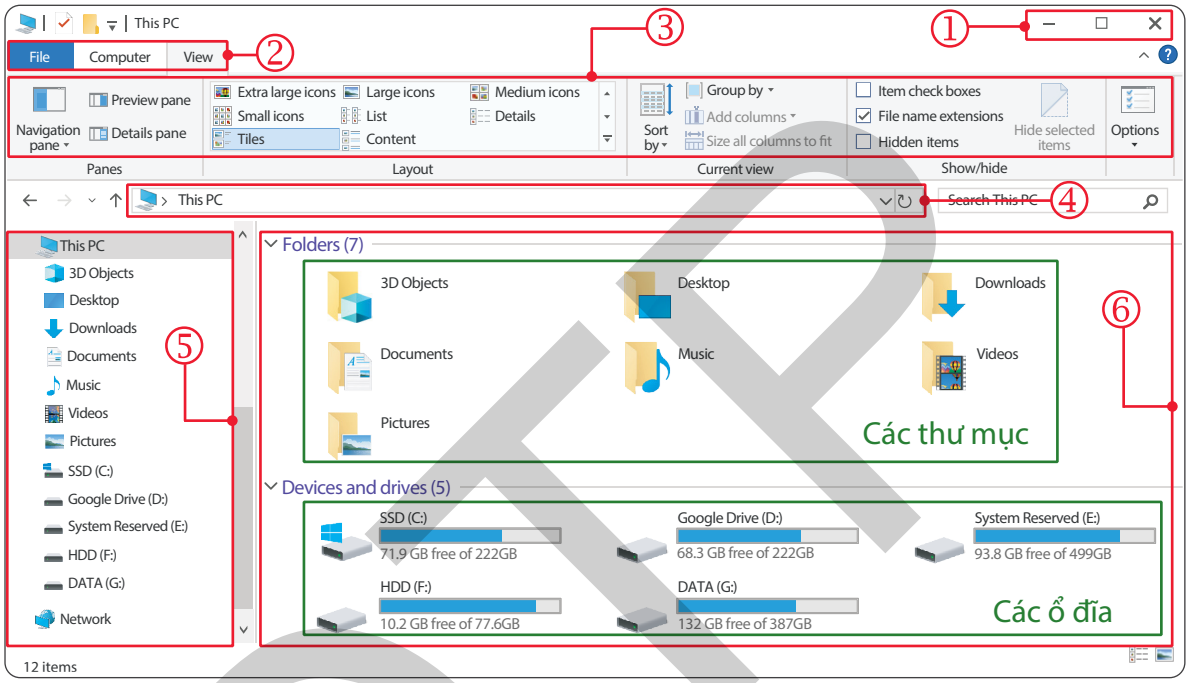

Hình 12.2. Minh hoạ ổ đĩa và thư mục trong cửa sổ File Explorer

Trong đó:

① : Nhóm các nút điều khiển cửa sổ;

② : Thanh bảng chọn (chứa các thẻ lệnh);

③ : Các lệnh trong thẻ lệnh;

④ : Thanh địa chỉ;

⑤ : Ngăn bên trái;

⑥ : Ngăn bên phải.

Trong cửa sổ phần mềm quản lí tệp File Explorer, em thấy:

- Ổ đĩa: mỗi ổ đĩa có biểu tượng kèm theo tên, thường là: C:, D:, E:,...
- Thư mục: mỗi thư mục có biểu tượng kèm theo tên của thư mục đó.
- Tệp: mỗi tệp có tên và biểu tượng riêng như: tệp văn bản , tệp hình ảnh , tệp âm thanh , tệp trình chiếu ,...

b) Mở ổ đĩa, thư mục

Để xem nội dung có trong ổ đĩa, em nháy đúp chuột vào biểu tượng ổ đĩa ở ngăn bên phải trong cửa sổ File Explorer. Hoặc em có thể nháy chuột vào biểu tượng ổ đĩa ở ngăn bên trái. Thao tác này gọi là mở ổ đĩa.

Để mở một thư mục, em thực hiện tương tự như thao tác mở ổ đĩa.

Ví dụ: Để mở ổ đĩa E: và thư mục Sach giao khoa chứa trong ổ đĩa E:, ở ngăn bên phải của cửa sổ phần mềm File Explorer, em thực hiện các thao tác sau:

1 : Nháy đúp chuột vào ổ đĩa E:;

2 : Nháy đúp chuột vào thư mục Sach giao khoa.

Các tệp và thư mục con của thư mục Sach giao khoa xuất hiện ở ngăn bên phải của cửa sổ phần mềm File Explorer như Hình 12.4.

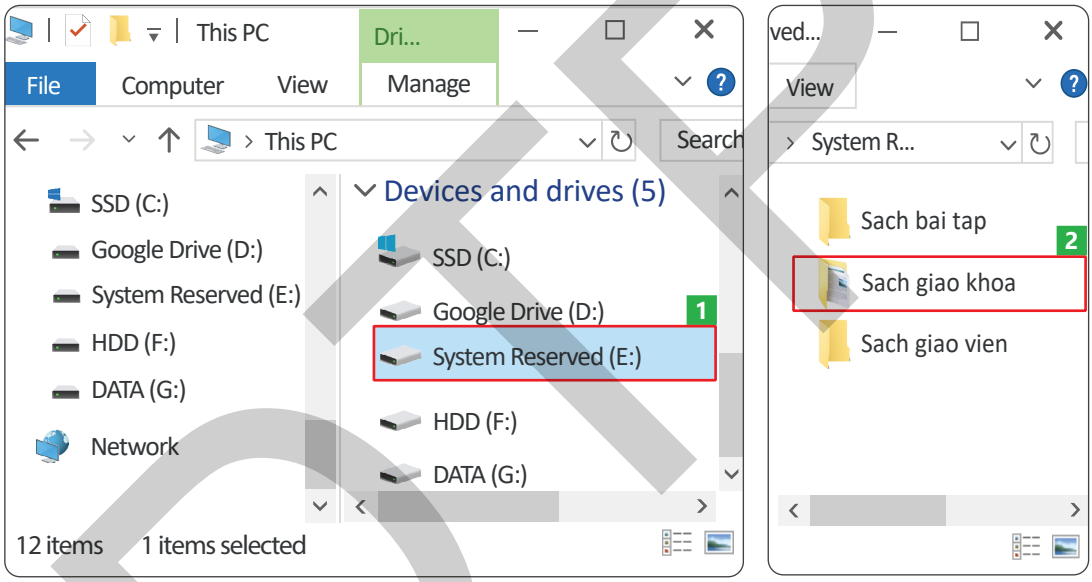

Hình 12.3. Minh hoạ thao tác mở ổ đĩa và thư mục

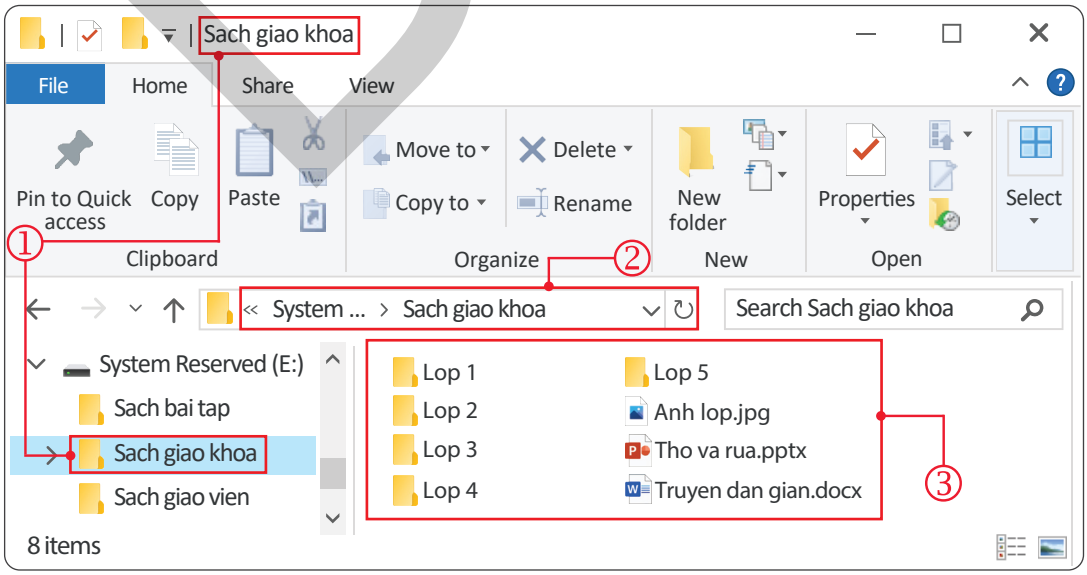

Hình 12.4. Minh hoạ cửa sổ xem nội dung của thư mục Sach giao khoa

Trong đó:

①: Tên của thư mục đang mở (Sach giao khoa);

②: Đường dẫn đến thư mục đang mở (E:\Sach giao khoa);

③: Các tệp và thư mục được chứa trong thư mục Sach giao khoa, gồm có năm thư mục là: Lop 1, Lop 2, Lop 3, Lop 4, Lop 5 và ba tệp là: Anh lop.jpg, Tho va rua.pptx, Truyen dan gian.docx.

c) Thoát khỏi File Explorer

Nháy chuột vào nút lệnh ✕ ở nhóm các nút điều khiển cửa sổ để thoát khỏi phần mềm File Explorer.

3. Cây thư mục

Cách sắp xếp thông tin trong máy tính cũng có thể được mô tả bằng sơ đồ hình cây. Sơ đồ hình cây biểu diễn việc lưu trữ tệp trong các thư mục, ổ đĩa được gọi là cây thư mục.

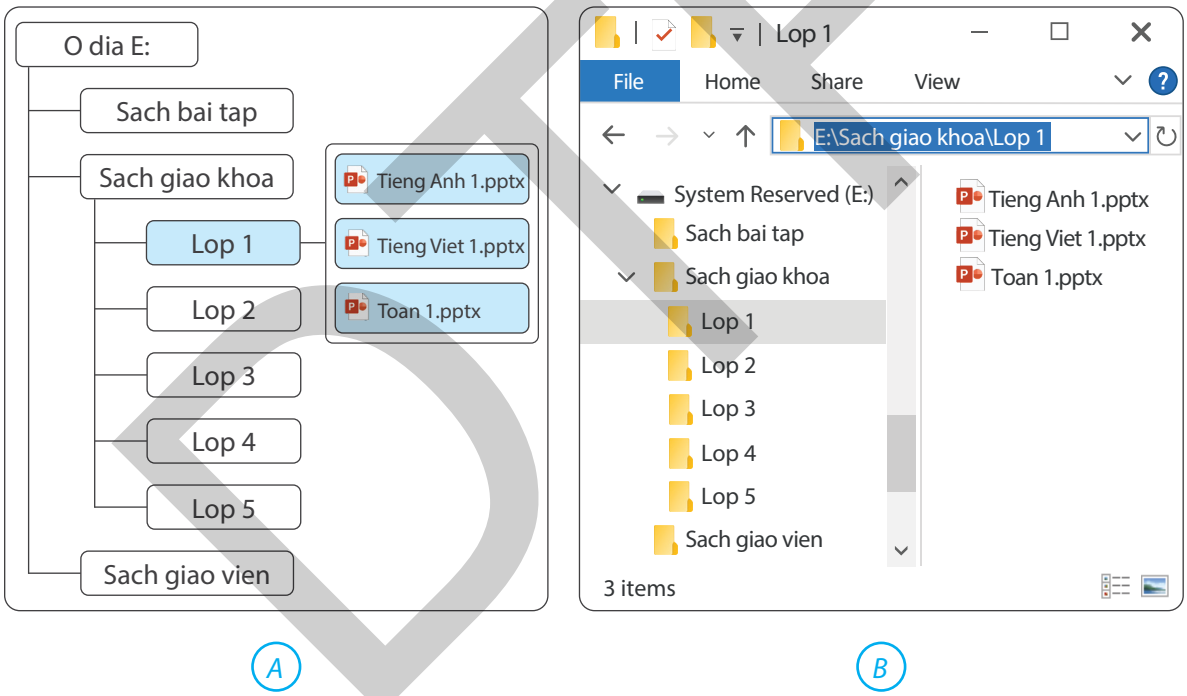

Hình 12.5. Minh hoạ cấu trúc cây thư mục (A) và cây thư mục trong máy tính (B)

Trong cấu trúc cây thư mục ở Hình 12.5:

- Ổ đĩa E: chứa ba thư mục là: Sach bai tap, Sach giao khoa và Sach giao vien. Ba thư mục này là các thư mục con của ổ đĩa E:.
- Thư mục Sach giao khoa chứa năm thư mục là: Lop 1, Lop 2, Lop 3, Lop 4 và Lop 5. Năm thư mục này là các thư mục con của thư mục Sach giao khoa.
- Thư mục Lop 1 chứa ba tệp: Tieng Anh 1.pptx, Tieng Viet 1.pptx và Toan 1.pptx.
- Đường dẫn đến thư mục Lop 1 là: E:\Sach giao khoa\Lop 1.

LUYỆN TẬP

Quan sát Hình 12.6 và cho biết:

a) Tên của thư mục đang mở.

b) Thư mục đó được lưu ở ổ đĩa nào?

c) Thư mục đó chứa các thư mục con và tệp nào?

d) Thư mục đó là thư mục con của thư mục nào?

e) Đường dẫn đến thư mục đó.

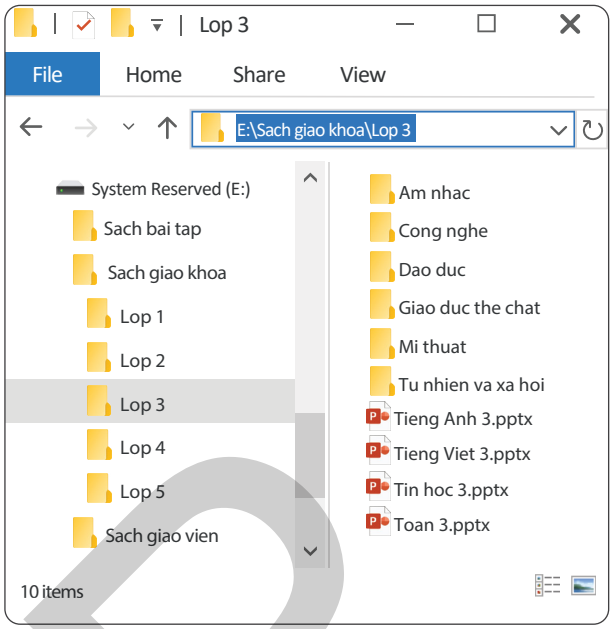

Hình 12.6. Minh hoạ cửa sổ File Explorer

VẬN DỤNG

Quan sát Hình 12.7 và thực hiện:

a) Kích hoạt File Explorer;

b) Mở ổ đĩa E:;

c) Mở thư mục Hinh anh;

d) Thực hiện các thao tác để xem nội dung thư mục có đường dẫn: E:\Hinh anh\Hoa.

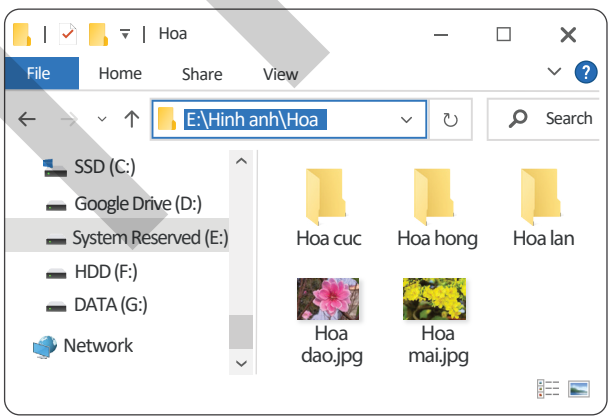

Hình 12.7. Minh hoạ đường dẫn đến thư mục

Điều em cần nhớ

- *Thông tin trong máy tính được lưu trữ thành các tệp.*
- *Thư mục có thể chứa thư mục con và tệp.*
- *Ổ đĩa chứa toàn bộ thông tin trong máy tính.*
- *Nháy đúp chuột vào biểu tượng ổ đĩa hay thư mục để mở nó.*
- *Tổ chức cây thư mục giúp em quản lí dữ liệu trên máy tính một cách khoa học và dễ tìm kiếm.*

DTP

Bài 13 THAO TÁC VỚI THƯ MỤC

Bài học này giúp em:

- *Thực hiện được việc tạo, xoá, đổi tên thư mục;*
- *Tìm được tệp ở thư mục cho trước theo yêu cầu.*

MỞ ĐẦU

An có rất nhiều ảnh và bạn muốn tổ chức lưu giữ chúng trong máy tính theo cấu trúc cây thư mục Hinh anh như Hình 13.1.

Hãy cho biết trong thư mục Hinh anh có những thư mục con nào.

Hãy giúp An tạo cây thư mục để lưu giữ hình ảnh như Hình 13.1.

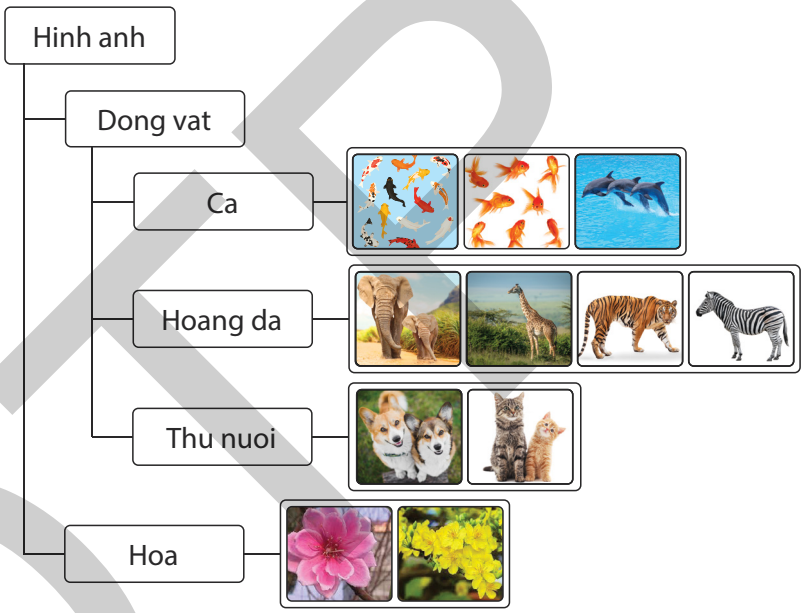

Hình 13.1. Minh hoạ cây thư mục Hinh anh

KHÁM PHÁ

1. Thao tác với thư mục

a) Tạo thư mục

Để tạo thư mục có tên là Hinh anh ở ổ đĩa E:, tại cửa sổ File Explorer, em mở ổ đĩa E: và thực hiện các thao tác như sau (Hình 13.2):

1 : Nháy chuột vào nút lệnh 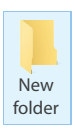

ở thẻ lệnh Home trên thanh bảng chọn;

2 : Xuất hiện thư mục mới có tên là New Folder, nhập tên Hinh anh và nhấn Enter.

Em hãy thảo luận với các bạn và thực hiện tạo các thư mục để có được cây thư mục như Hình 13.1.

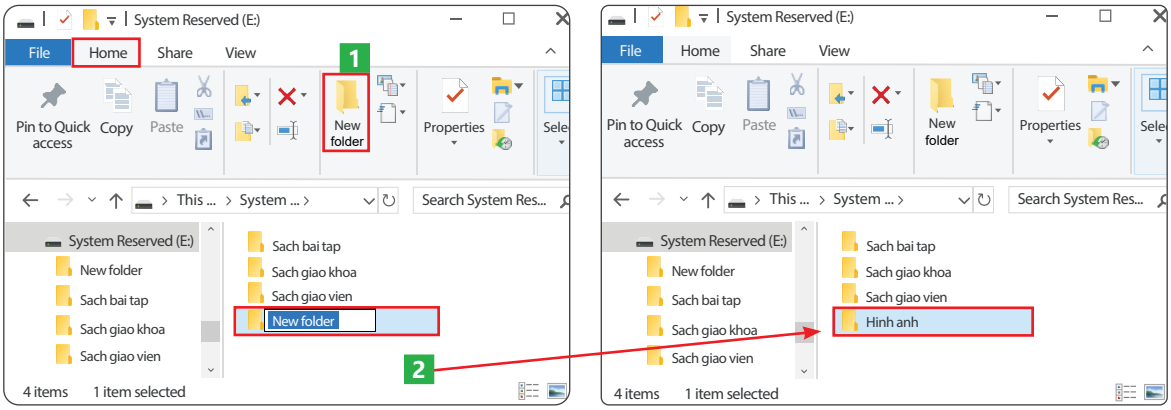

Hình 13.2. Minh hoạ các bước tạo thư mục

b) Đổi tên thư mục (Rename)

Để đổi tên thư mục Hinh anh thành thư mục Hinh anh cua An, ở cửa sổ File Explorer, em thực hiện các thao tác như sau (Hình 13.3):

1 : Nháy chuột vào thư mục Hinh anh (thao tác này gọi là chọn thư mục);

2 : Nháy chuột vào nút lệnh Rename ở thẻ lệnh Home trên thanh bảng chọn;

3 : Nhập tên mới Hinh anh cua An và nhấn Enter.

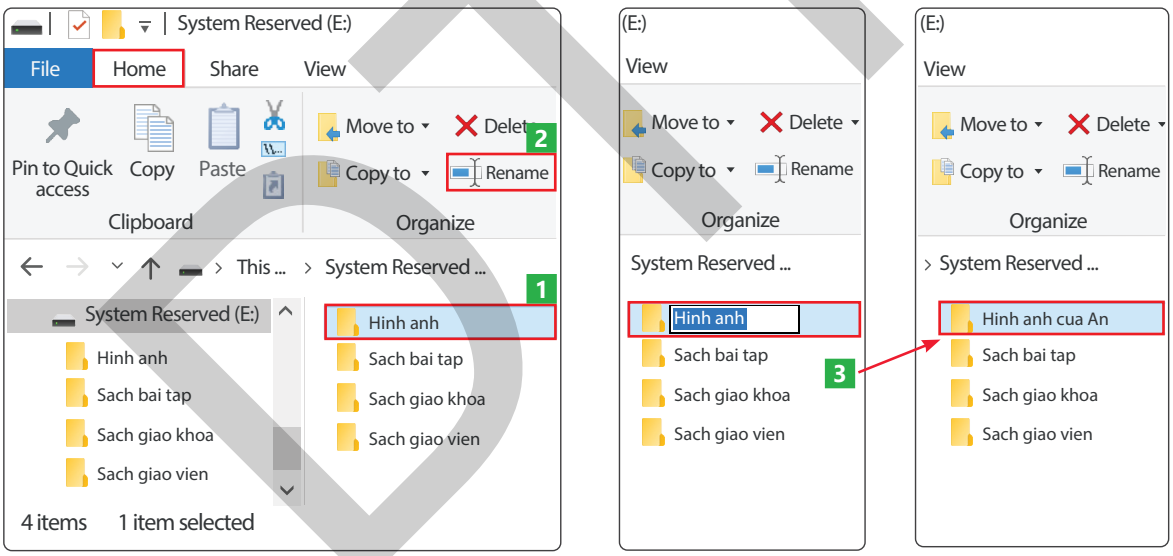

Hình 13.3. Minh hoạ thao tác đổi tên thư mục

c) Xoá thư mục (Delete)

Tương tự như đổi tên, để xoá một thư mục (ví dụ xoá thư mục Hoa là thư mục con của thư mục Hinh anh cua An), tại cửa sổ File Explorer, em thực hiện các thao tác để mở thư mục Hinh anh cua An và thực hiện thao tác xoá như sau (Hình 13.4):

1 : Nháy chuột vào thư mục Hoa;

2 : Nháy chuột vào nút lệnh Delete ở thẻ lệnh Home trên thanh bảng chọn.

Lưu ý: Em nên quan sát cẩn thận trước khi thực hiện để tránh xoá nhầm, có thể làm mất dữ liệu quan trọng.

DTP

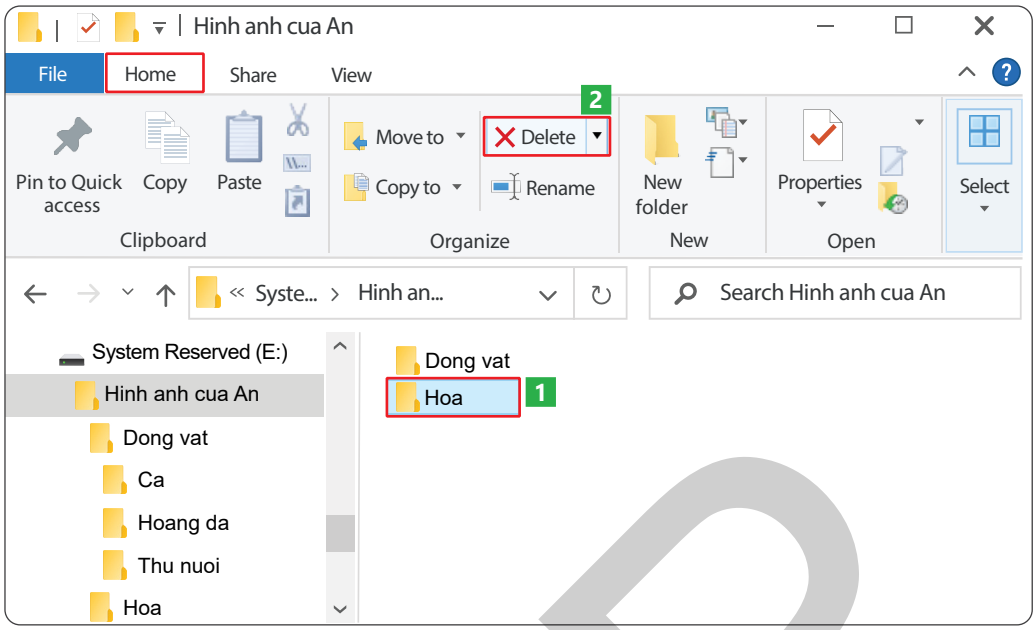

Hình 13.4. Minh hoạ thao tác xoá thư mục

2. Tìm kiếm tệp, thư mục

Quan sát Hình 13.5 và cho biết:

- Tệp Huou cao co.jpg được lưu trữ ở thư mục nào?
- Thực hiện các thao tác để tìm đến tệp Huou cao co.jpg.

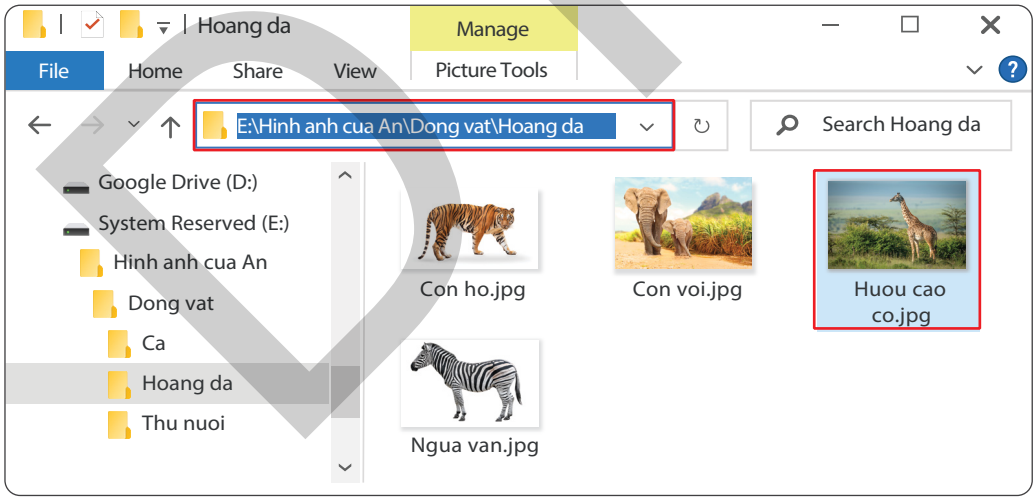

Hình 13.5. Minh hoạ thư mục chứa tệp và thư mục con

Để tìm kiếm tệp hay thư mục cho trước, em cần phải biết tệp hoặc thư mục đó được lưu ở thư mục nào và đường dẫn đến thư mục đó.

Theo Hình 13.5, tệp Huou cao co.jpg được lưu ở thư mục Hoang da và đường dẫn đến tệp đó là: E:\Hinh anh cua An\Dong vat\Hoang da.

Để tìm đến tệp Huou cao co.jpg, tại ngăn bên phải của cửa sổ File Explorer, em thực hiện các thao tác như sau (Hình 13.6):

1 : Nháy đúp chuột vào biểu tượng ổ đĩa E:;

2 : Nháy đúp chuột vào thư mục Hinh anh cua An;

3 : Nháy đúp chuột vào thư mục Dong vat;

4 : Nháy đúp chuột vào thư mục Hoang da.

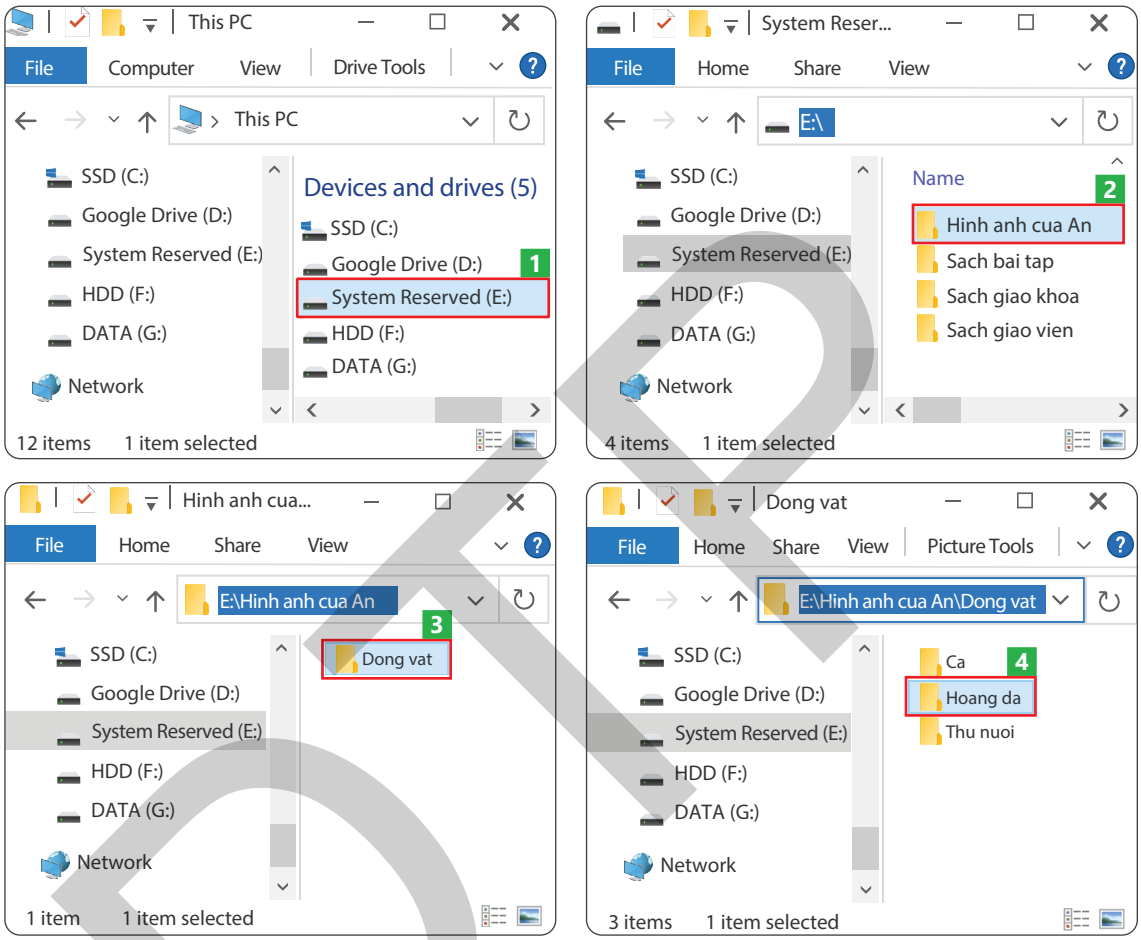

Hình 13.6. Minh hoạ thao tác mở ổ đĩa và thư mục

Các tệp của thư mục Hoang da xuất hiện ở ngăn bên phải của cửa sổ phần mềm File Explorer như Hình 13.5.

LUYỆN TẬP

Kích hoạt phần mềm File Explorer và thực hiện lần lượt các yêu cầu sau:

1. Tạo cây thư mục tại ổ đĩa D: như Hình 13.7.
2. Đổi tên thư mục Sach giao vien thành thư mục có tên là Sach tham khao.
3. Xoá thư mục Sach bai tap.
4. Thực hiện các bước để tìm đến và xem nội dung của thư mục Lop 3.

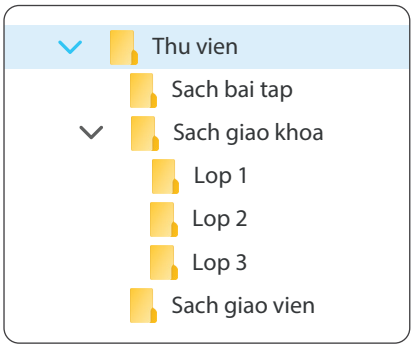

Hình 13.7. Cây thư mục Thu vien

DTP

VẬN DỤNG

Sử dụng cây thư mục Thu vien đã tạo ở phần Luyện tập để thực hiện:

1. Tạo các thư mục Sach toan, Sach tin và Sach tu nhien xa hoi là các thư mục con của thư mục Lop 3.
2. Tạo thêm các thư mục con của thư mục Sach tu nhien xa hoi để lưu trữ các tệp hình ảnh như Hình 13.8.

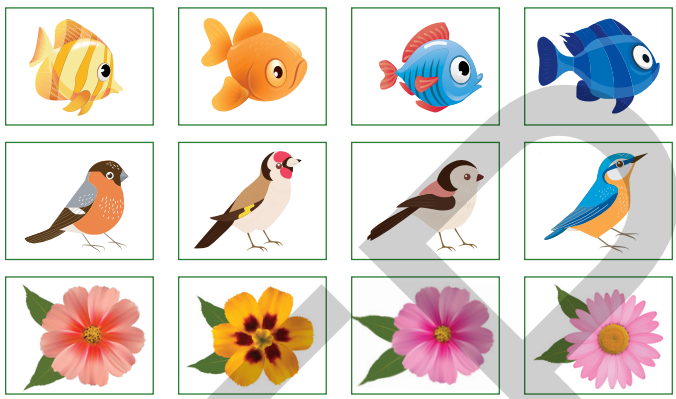

Hình 13.8. Minh hoạ các tệp hình ảnh của thư mục Sach tu nhien xa hoi

Gợi ý: Có thể đặt tên các thư mục theo thể loại của các bức ảnh, lần lượt là: Ca, Chim và Hoa.

3. Tìm đến và xem nội dung của thư mục Hoa.
4. Đổi tên thư mục Thu vien thành thư mục có tên là tên của em (ví dụ: Le Van An).

Điều em cần nhớ

- *Trên thẻ **Home** của thanh bảng chọn, em nháy chuột vào nút lệnh:*
  - 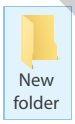

để tạo thư mục.
  - 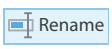

để đổi tên thư mục.
  - 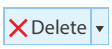

để xoá thư mục.
- *Em có thể mở lần lượt các thư mục để tìm đến tệp hoặc thư mục cho trước.*

Bài 14

BẢO VỆ THÔNG TIN CÁ NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Bài học này giúp em:

- *Biết được thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính;*
- *Có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính; biết được người xấu có thể lợi dụng những thông tin này gây hại cho em và gia đình.*

MỞ ĐẦU

Nhiều cá nhân, gia đình đã bị lừa đảo, bôi nhọ vì kẻ xấu lấy được thông tin cá nhân hay gia đình của họ.

Vậy khi sử dụng máy tính để lưu trữ, trao đổi thông tin cá nhân và gia đình, em cần lưu ý điều gì?

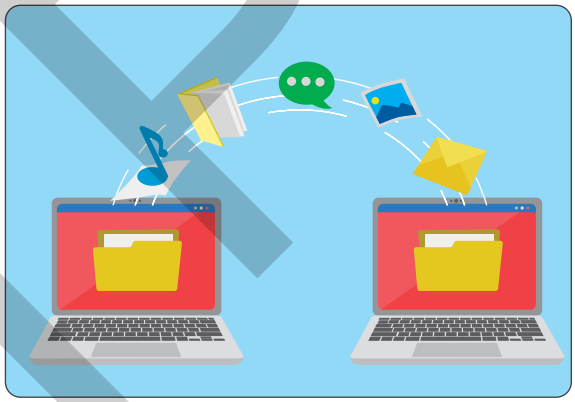

Hình 14.1. Trao đổi thông tin nhờ máy tính

KHÁM PHÁ

1. Thông tin cá nhân và gia đình

Thông tin cá nhân, gia đình của một người là những thông tin liên quan đến cá nhân hay gia đình của người đó.

Thông tin trên căn cước công dân

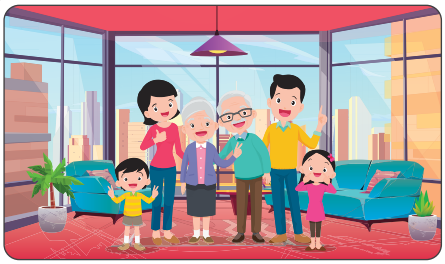

Thông tin gia đình

Thông tin thẻ ngân hàng

Hình 14.2. Thông tin cá nhân và gia đình

Nhà trường sử dụng máy tính để quản lí học sinh. Thông tin cá nhân, gia đình của em (họ và tên, ngày sinh, địa chỉ,...) được nhập vào và lưu trữ trên máy tính (Hình 14.3).

Hình 14.3. Nhập thông tin trên phần mềm quản lí học sinh

Khi một người mua hàng trên mạng, thông tin cá nhân của người đó (số điện thoại, địa chỉ,...) cũng được người bán hàng lưu lại trên máy tính của họ (Hình 14.4).

Kẻ xấu có thể lợi dụng thông tin cá nhân hay gia đình của một người để mạo danh lừa đảo, bôi nhọ, đe doạ tống tiền người đó (Hình 14.5).

Hình 14.4. Nhập thông tin khi mua hàng trực tuyến

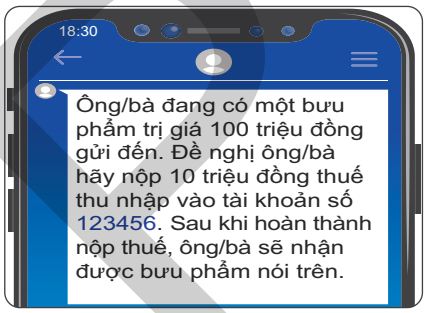

Hình 14.5. Lừa đảo khi biết thông tin cá nhân

2. Bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính

Trong nhiều trường hợp, thông tin cá nhân và gia đình được lưu giữ và trao đổi nhờ máy tính. Vì thế, nếu không có ý thức bảo vệ, thông tin cá nhân và gia đình rất có thể bị lộ, bị kẻ xấu lấy cắp.

Những việc nào sau đây ***nên*** hay ***không nên*** làm để bảo vệ thông tin cá nhân, gia đình?

a) Đặt mật khẩu cho máy tính, điện thoại.

b) Tuỳ tiện khai báo thông tin cá nhân trên những trang web lạ, không tin cậy.

c) Giao tiếp, mua bán trên những trang web không có uy tín.

d) Giao tiếp với những người lạ trên mạng.

Hình 14.6. Lấy trộm thông tin

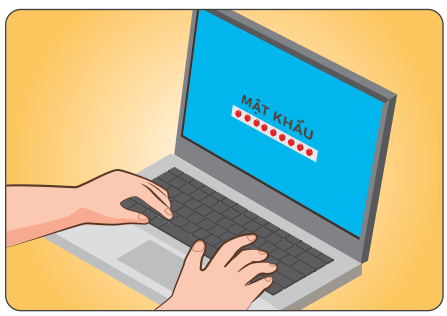

Hình 14.7. Đặt mật khẩu cho máy tính

LUYỆN TẬP

1. Nêu ví dụ về những thông tin cá nhân hoặc gia đình có thể lưu trữ trong máy tính.

2. Ghép mỗi mục trong cột A với mục thích hợp trong cột B và ghi kết quả vào vở.

A	B
1) Đặt mật khẩu cho máy tính, điện thoại	a) để giảm thiểu rủi ro lộ thông tin cá nhân và gia đình.
2) Không tuỳ tiện khai báo thông tin cá nhân trên những trang web lạ, không tin cậy	b) để người khác không tuỳ tiện sử dụng được máy tính, điện thoại.
3) Không giao tiếp, mua bán trên những trang web không có uy tín	c) vì kẻ xấu có thể sử dụng thông tin đó gây hại cho gia đình em.
4) Không cung cấp thông tin cá nhân, gia đình cho những người lạ trên mạng	

VẬN DỤNG

Đọc, quan sát tình huống sau và trả lời câu hỏi.

Một lần, khi Bình đang sử dụng máy tính thì trên màn hình xuất hiện thông báo: "Bạn là người may mắn trúng thưởng một món quà rất hấp dẫn và giá trị. Hãy nhập đủ thông tin theo yêu cầu, phần quà sẽ được chuyển đến cho bạn!".

Hình 14.8. Cảnh giác trước đề nghị cung cấp thông tin cá nhân, gia đình

1. Nếu em là Bình, em sẽ chọn cách xử lí nào sau đây?

a) Nhập họ tên, ngày sinh của em, địa chỉ nhà và số điện thoại của bố.

b) Nhập họ tên, ngày sinh, số điện thoại của bố và địa chỉ nhà.

c) Không nhập thông tin theo yêu cầu và báo cho bố mẹ biết.

2. Tại sao em lại chọn cách xử lí như vậy?

Điều em cần nhớ

- *Thông tin cá nhân và gia đình có thể được lưu trữ và trao đổi nhờ máy tính.*
- *Kẻ xấu có thể lợi dụng thông tin cá nhân và gia đình để gây hại cho gia đình em.*
- *Cần có ý thức bảo vệ thông tin cá nhân và gia đình khi giao tiếp qua máy tính.*

DTP

Bài 15 LÀM QUEN VỚI BÀI TRÌNH CHIẾU

Bài học này giúp em:

- *Nhận biết được biểu tượng và kích hoạt được phần mềm trình chiếu PowerPoint;*
- *Nhận biết được các thành phần cơ bản của cửa sổ phần mềm PowerPoint;*
- *Mở được tệp trình chiếu đã có. Chuyển đổi được giữa hai chế độ trình chiếu và soạn thảo;*
- *Đóng được cửa sổ (thoát khỏi) phần mềm PowerPoint.*

MỞ ĐẦU

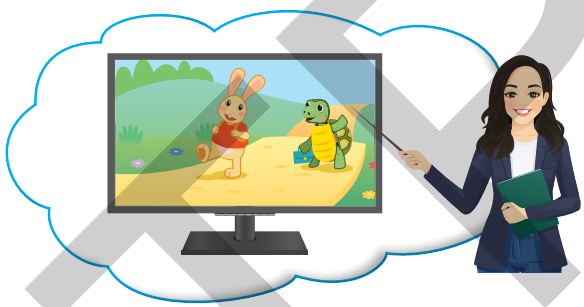

Trong giờ kể chuyện, cô giáo sử dụng máy tính giới thiệu nội dung và hình ảnh của câu chuyện lên màn hình. Giờ học thật sinh động, hấp dẫn và dễ nhớ.

An hỏi Tâm: "Làm thế nào mà cô giáo tạo được bài giảng đó nhỉ?".

Tâm trả lời: "Tớ nghe nói, cô dùng phần mềm trình chiếu đấy. Học môn Tin học, chúng mình cũng sẽ được học về phần mềm này".

KHÁM PHÁ

1. Kích hoạt phần mềm PowerPoint

1 : Nháy đúp chuột vào biểu tượng ở màn hình nền để kích hoạt phần mềm PowerPoint, xuất hiện cửa sổ khởi động PowerPoint như Hình 15.1;

2 : Nháy chuột chọn Blank Presentation, xuất hiện cửa sổ làm việc như Hình 15.2.

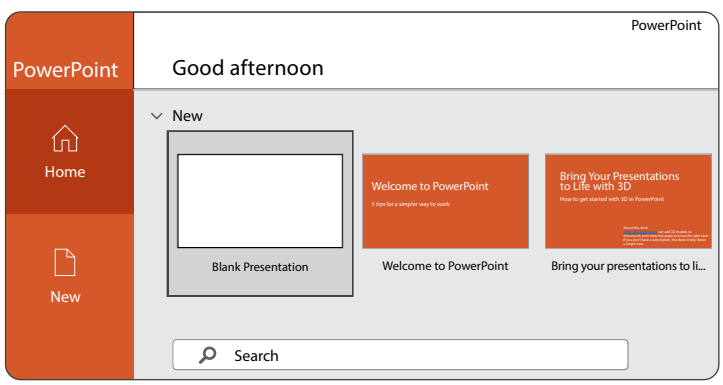

Hình 15.1. Một phần cửa sổ khởi động PowerPoint

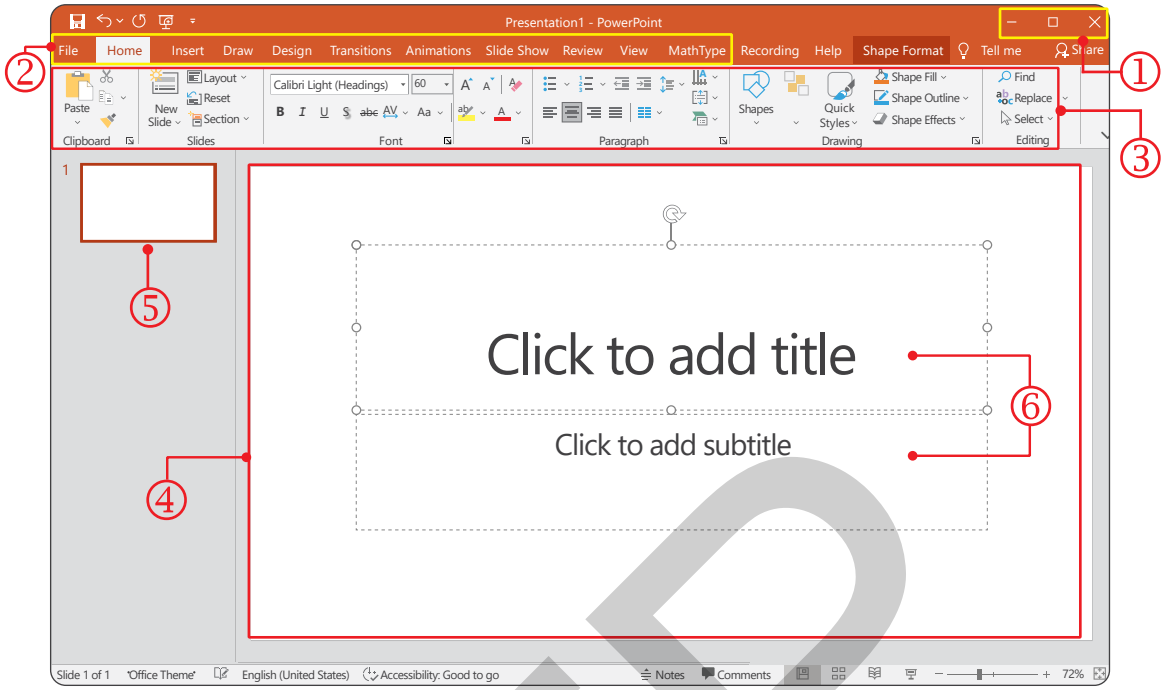

Hình 15.2. Cửa sổ làm việc của PowerPoint

Quan sát và gọi tên các thành phần trên cửa sổ làm việc của phần mềm PowerPoint:

① : Nhóm các nút điều khiển cửa sổ;

② : Thanh bảng chọn;

③ : Các lệnh trong thẻ lệnh;

④ : Trang chiếu;

⑤ : Trang chiếu thu nhỏ;

⑥ : Khung nhập văn bản.

2. Mở một tệp trình chiếu đã có

Thực hiện theo các bước hướng dẫn sau để mở tệp ChuaMotCot-An.pptx lưu ở thư mục Lop3, ổ đĩa E:.

1 : Nháy chuột chọn thẻ lệnh File trên thanh bảng chọn

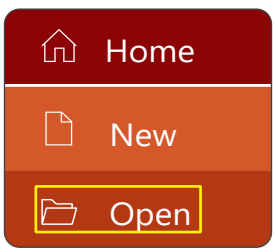

2 : Nháy chuột chọn Open

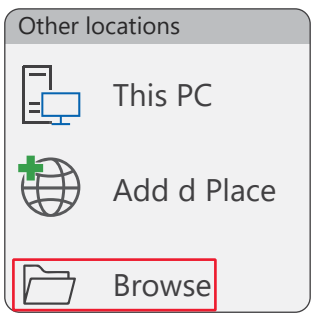

3 : Nháy chuột chọn Browse

DTP

Xuất hiện hộp thoại mở tệp như Hình 15.3.

1 : Chọn thư mục chứa tệp (E:\Lop3);

2 : Chọn tệp định mở (ChuaMotCot-An.pptx);

3 : Chọn Open.

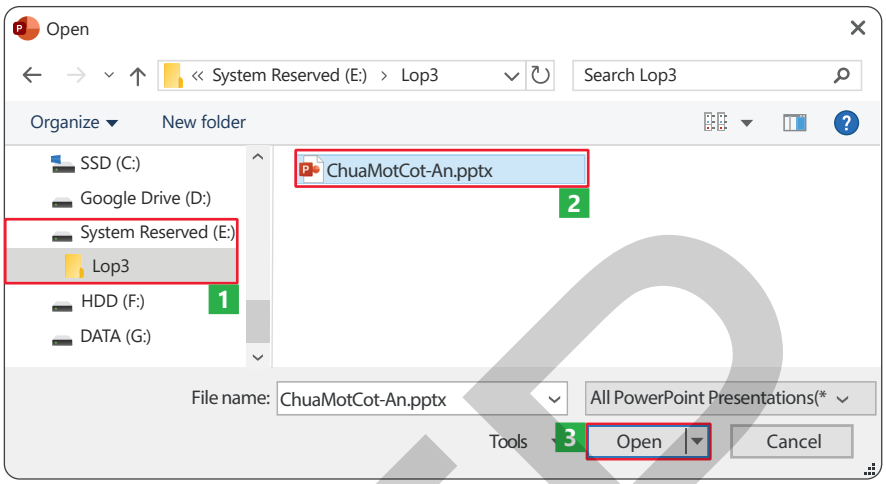

Hình 15.3. Hộp thoại mở tệp

Tệp trình chiếu ChuaMotCot-An.pptx được mở trên màn hình tương tự Hình 15.4.

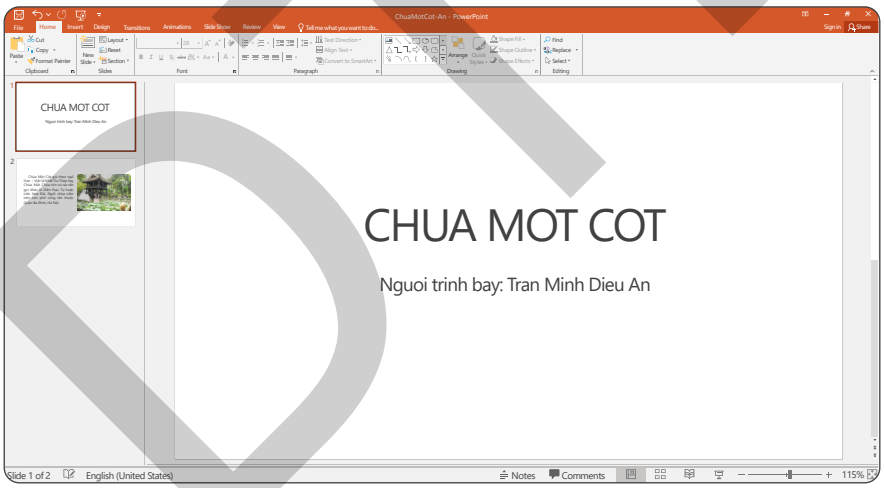

Hình 15.4. Tệp ChuaMotCot-An đang mở

Tệp trình chiếu này có hai trang, trang đầu tiên là trang tiêu đề (trang bìa), trang thứ hai là trang nội dung.

3. Trình chiếu

- Gõ phím F5 và quan sát chế độ trình chiếu.
- Gõ phím ↓ hoặc → để chuyển sang trang chiếu tiếp theo.
- Gõ phím ↑ hoặc ← để quay về trang chiếu trước.
- Gõ phím ESC để thoát khỏi chế độ trình chiếu.

4. Thoát khỏi phần mềm PowerPoint

Nháy chuột chọn nút lệnh ✕ để thoát khỏi (đóng cửa sổ) PowerPoint.

Lúc này, có thể xuất hiện hộp thoại như Hình 15.5 hỏi có lưu lại (Save) hay không lưu lại (Don't Save) những thay đổi, chỉnh sửa trên tệp.

- Chọn Save để lưu lại.
- Chọn Don't Save nếu không lưu lại.
- Chọn Cancel nếu muốn tiếp tục làm việc.

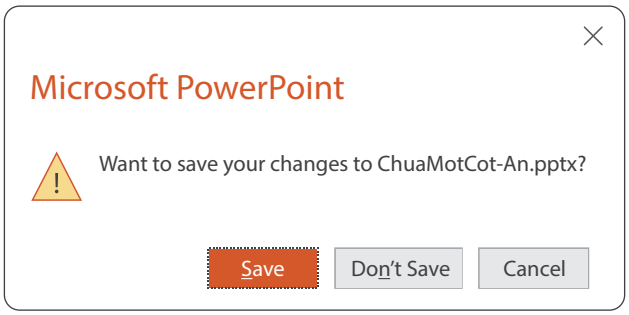

Hình 15.5. Hộp thoại thông báo trước khi đóng cửa sổ

LUYỆN TẬP

1. Kích hoạt phần mềm PowerPoint, mở tệp trình chiếu ChuaMotCot-An.pptx trong thư mục Lop3, ổ đĩa E:.
2. Chỉ ra các thành phần:
   a) Thanh bảng chọn; thẻ lệnh: Home, Insert; lệnh: New Slide.
   b) Trang chiếu; trang chiếu thu nhỏ; trang tiêu đề; trang nội dung.
3. Thoát khỏi phần mềm PowerPoint và không lưu lại các thay đổi.

VẬN DỤNG

1. Kích hoạt phần mềm PowerPoint, mở tệp trình chiếu ChuaMotCot-An.pptx.
2. Trong thẻ lệnh Home, chọn lệnh New Slide (Home \ New Slide), quan sát sự thay đổi và cho biết chức năng của lệnh New Slide.
3. Thoát khỏi phần mềm PowerPoint và lưu lại các thay đổi trên tệp.

Điều em cần nhớ

- *Kích hoạt phần mềm PowerPoint: nháy đúp chuột vào biểu tượng P.*
- *Mở tệp trình chiếu đã có:*
  (1) File \ Open \ Browse → (2) Chọn thư mục → (3) Chọn tệp → (4) Chọn nút lệnh Open.
- *Thêm một trang chiếu mới: Home \ New Slide.*
- *Thoát khỏi phần mềm PowerPoint: nháy chuột vào nút lệnh ✕ (chọn **Save** để **lưu lại** hoặc **Don't Save** để **không lưu lại** các thay đổi trên tệp).*

DTP

Bài 16 SOẠN THẢO TRANG CHIẾU

Bài học này giúp em:

- *Tạo được tệp trình chiếu, gõ được một vài dòng văn bản đơn giản không dấu;*
- *Đưa được ảnh vào trang chiếu;*
- *Lưu và đặt được tên cho tệp trình chiếu.*

MỞ ĐẦU

Em đã biết mở và trình chiếu một tệp trình chiếu đã có. Tệp trình chiếu có nội dung, hình ảnh thật sinh động, hấp dẫn làm cho người xem cuốn hút, tập trung và dễ nhớ.

Vậy làm thế nào để soạn thảo nội dung và đưa được ảnh (chèn ảnh) vào trang chiếu?

Hình 16.1. Bài trình chiếu về Hệ Mặt Trời

KHÁM PHÁ

1. Lưu tệp trình chiếu vào máy tính

Trước khi bắt đầu soạn thảo tệp trình chiếu, em nên thực hiện lưu tệp vào máy tính để giúp tệp của em được lưu an toàn trong quá trình soạn thảo. Kích hoạt phần mềm PowerPoint để tạo tệp trình chiếu mới và thực hiện lưu tệp vào máy tính theo các bước:

1 : Nháy chuột vào biểu tượng ;

2 : Nháy chuột chọn Browse:

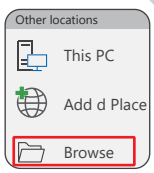

Xuất hiện hộp thoại lưu tệp như Hình 16.2;

3 : Chọn thư mục để lưu tệp (ví dụ: E:\Lop3);

4 : Đặt tên cho tệp (ví dụ: HeMatTroi-An);

5 : Chọn lệnh Save.

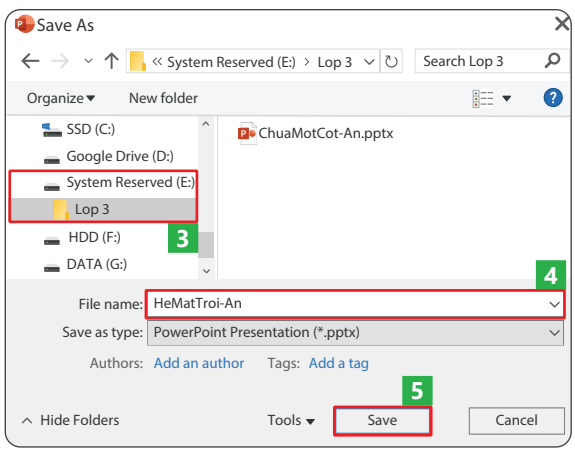

Hình 16.2. Hộp thoại lưu tệp

2. Nhập nội dung vào trang chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn để nhập nội dung vào trang chiếu:

1 : Nháy chuột vào khung Click to add title, gõ nội dung tiêu đề chính.

Ví dụ: HE MAT TROI (*nhấn phím Caps Lock để bật hoặc tắt chế độ gõ chữ hoa*);

2 : Nháy chuột vào khung Click to add subtitle, gõ tên người trình bày.

Ví dụ: gõ tên của em.

Kết quả tương tự như Hình 16.4.

Nháy chuột vào biểu tượng để lưu lại những nội dung đã nhập.

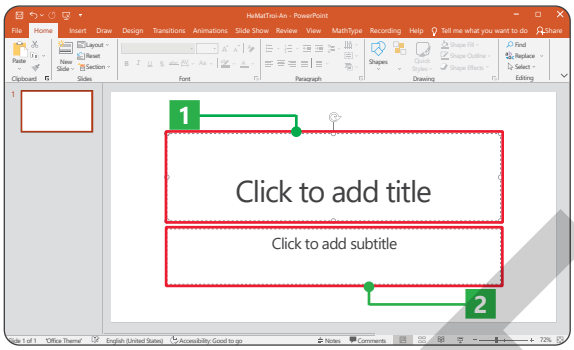

Hình 16.3. Cửa sổ làm việc của PowerPoint

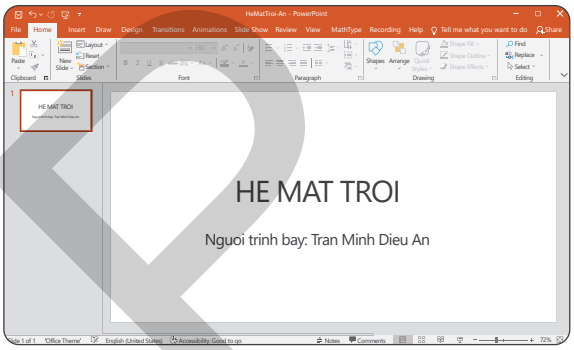

Hình 16.4. Trang chiếu đã nhập nội dung

3. Chèn ảnh vào trang chiếu

Thực hiện theo hướng dẫn để chèn ảnh vào trang chiếu (Hình 16.5):

1 : Nháy chuột vào thẻ lệnh Insert trên thanh bảng chọn;

2 : Nháy chuột chọn Pictures rồi chọn tiếp This Device;

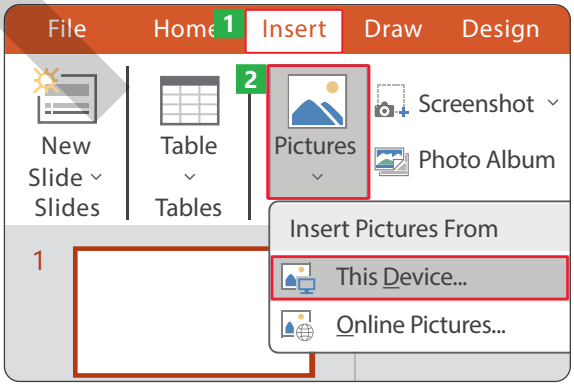

Hình 16.5. Hướng dẫn các bước chèn ảnh

Xuất hiện hộp thoại để chèn ảnh (Hình 16.6):

3 : Chọn thư mục chứa ảnh cần chèn;

4 : Chọn ảnh cần chèn;

5 : Chọn lệnh Insert.

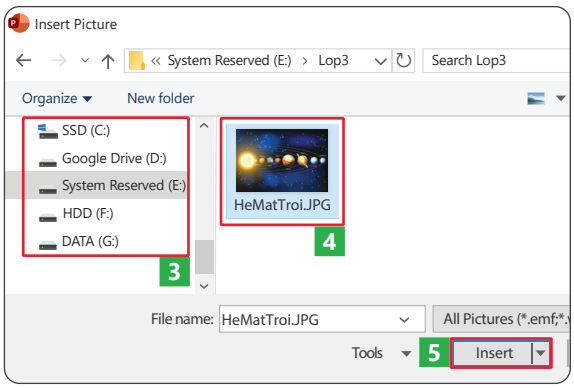

Hình 16.6. Hộp thoại chèn ảnh

Kết quả, ảnh được chèn vào trang chiếu như Hình 16.7.

DTP

4. Thay đổi kích thước ảnh

1 : Nháy chuột vào ảnh, xuất hiện tám nút tròn bao quanh ảnh (Hình 16.7);

2 : Nháy chuột vào một trong các nút tròn , kéo thả chuột để thay đổi kích thước ảnh.

5. Thay đổi vị trí ảnh

1 : Nháy chuột vào ảnh, xuất hiện tám nút tròn bao quanh ảnh (Hình 16.7);

2 : Đặt chuột vào trong nền ảnh, xuất hiện mũi tên bốn chiều , kéo thả chuột để di chuyển ảnh đến vị trí mong muốn trên trang chiếu.

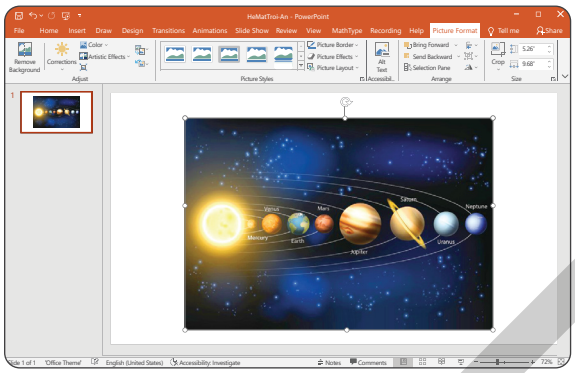

Hình 16.7. Ảnh được chèn vào trang chiếu

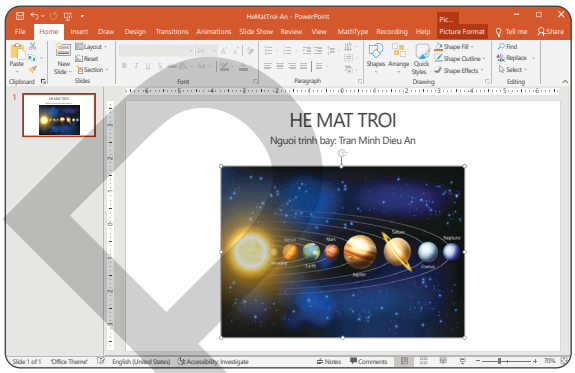

Hình 16.8. Ảnh sau khi thay đổi kích thước, vị trí

Lưu ý: Em có thể thay đổi vị trí, kích thước của khung nhập văn bản tương tự như thay đổi vị trí kích thước ảnh.

Nháy chuột vào biểu tượng để lưu lại những gì đã làm được vào tệp.

LUYỆN TẬP

1. Sắp xếp đúng thứ tự các bước lưu một tệp trình chiếu vào máy tính:
   a) Nháy chuột vào biểu tượng
   b) Chọn thư mục để lưu tệp
   c) Nháy chuột chọn Browse
   d) Chọn lệnh Save
   e) Đặt tên cho tệp. Ví dụ: HeMatTroi-An
2. Sắp xếp lại đúng thứ tự các bước chèn ảnh vào trang chiếu sau:
   a) Nháy chuột chọn Pictures rồi chọn tiếp This Device
   b) Nháy chuột vào thẻ lệnh Insert trên thanh bảng chọn
   c) Chọn ảnh cần chèn
   d) Chọn thư mục chứa ảnh cần chèn
   e) Chọn lệnh Insert

VẬN DỤNG

1. Hãy thực hiện các bước sau để thay đổi kích thước, vị trí của khung nhập văn bản:

1 : Nháy chuột vào khu vực khung nhập văn bản, xuất hiện tám nút tròn trên viền khung.

2 : Đặt con trỏ chuột vào một trong các nút tròn, kéo thả chuột để thay đổi kích thước khung nhập văn bản.

3 : Đưa con trỏ chuột tới viền của khung nhập văn bản, xuất hiện mũi tên bốn chiều, kéo thả chuột để thay đổi vị trí khung nhập văn bản.

2. Hãy thay đổi kích thước, vị trí các khung nhập văn bản, ảnh sao cho trang chiếu có dạng tương tự như Hình 16.9.

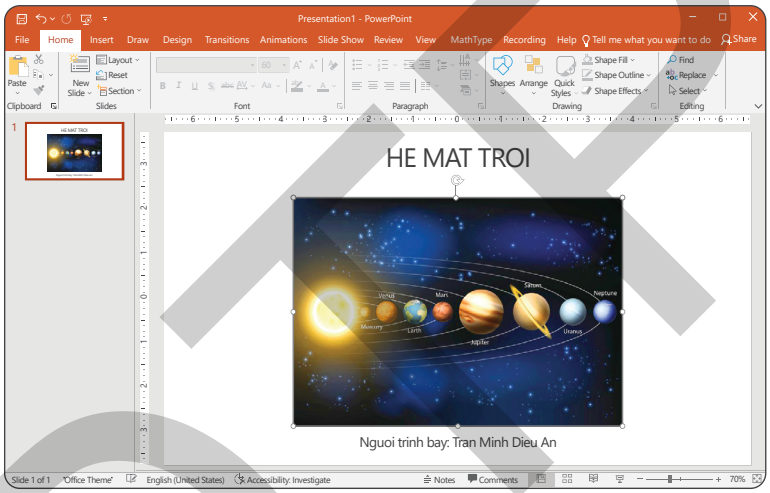

Hình 16.9. Trang chiếu sau khi thay đổi kích thước, vị trí ảnh và khung nhập văn bản

3. Thực hiện thao tác trình chiếu (gõ phím F5). Thoát khỏi chế độ trình chiếu (gõ phím ESC).

4. Lưu lại những thay đổi trên tệp và thoát khỏi phần mềm PowerPoint.

Điều em cần nhớ

- *Lưu tệp trình chiếu:*

  (1) → *(2) Browse* → *(3) Chọn thư mục lưu* → *(4) Đặt tên tệp* → *(5) Save.*

- *Chèn ảnh:*

  (1) Insert \ Pictures \ This Device → *(2) Chọn thư mục chứa tệp ảnh* → *(3) Chọn ảnh* → *(4) Insert.*

- *Có thể thay đổi kích thước, vị trí của ảnh, khung nhập văn bản trên trang chiếu.*

Bài 17 TÌM HIỂU THẾ GIỚI TỰ NHIÊN QUA PHẦN MỀM SOLAR SYSTEM

Bài học này giúp em:

- *Nhận thấy nhờ sử dụng máy tính mà con người quan sát được và biết thêm về thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan;*
- *Kể lại được những gì quan sát và có thêm hiểu biết mới.*

MỞ ĐẦU

An nói với Bình: "Tối hôm qua, tớ nhìn lên bầu trời, thấy Mặt Trăng rất tròn, màu đỏ gạch, khác hẳn với các đêm khác Bình ạ!".

Bình nói: "À, do hôm qua xuất hiện hiện tượng nguyệt thực đấy An. Bố tớ bảo rằng, chúng mình có thể quan sát các hiện tượng tự nhiên bằng máy tính đấy!".

Chúng ta cùng tìm hiểu nhé!

Nguyệt thực *Nhật thực*

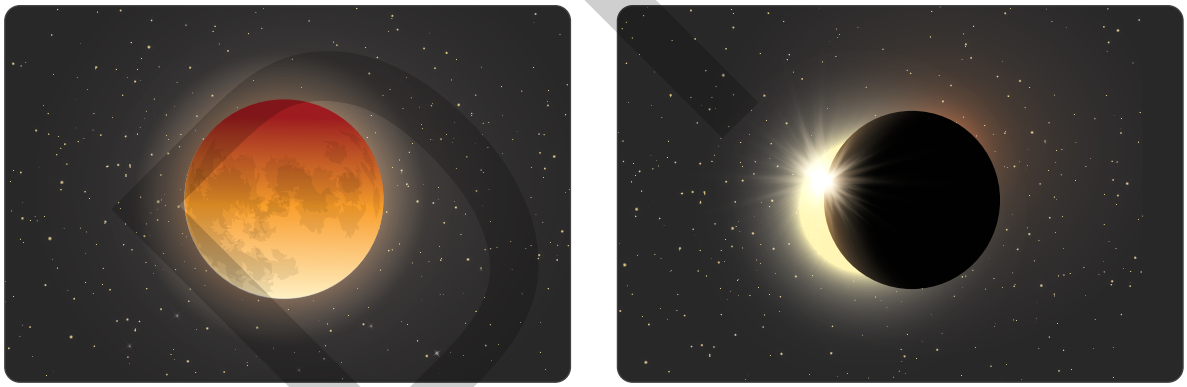

Hình 17.1. Hiện tượng nguyệt thực, nhật thực

KHÁM PHÁ

1. Giới thiệu phần mềm Solar System

Solar System là một phần mềm mô phỏng Hệ Mặt Trời. Phần mềm này có thể mô phỏng Hệ Mặt Trời, bao gồm: Mặt Trời, Trái Đất, Mặt Trăng, các hành tinh,... một cách chân thực.

Bên cạnh đó, phần mềm còn hỗ trợ em khám phá các hiện tượng tự nhiên như: thuỷ triều, nguyệt thực, nhật thực,...

Hình 17.2. Phần mềm Solar System

2. Kích hoạt phần mềm

Kích hoạt phần mềm bằng cách nháy đúp chuột vào biểu tượng

trên màn hình nền. Giao diện phần mềm bằng tiếng Anh nên một số hình ảnh trong bài có thêm phần dịch ra tiếng Việt để các em dễ hiểu. Giao diện chính của phần mềm như Hình 17.3.

Hình 17.3. Giao diện chính của phần mềm Solar System

Phần mềm hỗ trợ bốn chức năng chính: quan sát Mặt Trời, quan sát Mặt Trăng, quan sát Trái Đất, quan sát các hành tinh.

- Em muốn khám phá chức năng nào thì nháy chuột vào nút lệnh tương ứng.
- Để quay trở lại màn hình chính, nháy chuột vào nút lệnh .
- Nháy chuột vào nút lệnh để thoát khỏi phần mềm.

3. Quan sát Mặt Trời

Nháy chuột vào nút lệnh hình Mặt Trời trong giao diện chính của phần mềm để mở cửa sổ quan sát Mặt Trời, xuất hiện cửa sổ như Hình 17.4.

Hình 17.4. Các nút lệnh trong cửa sổ quan sát Mặt Trời

Để quan sát hình ảnh mô phỏng sự di chuyển của Mặt Trời hoặc các hành tinh trong Hệ Mặt Trời, nháy chuột vào từng biểu tượng tương ứng.

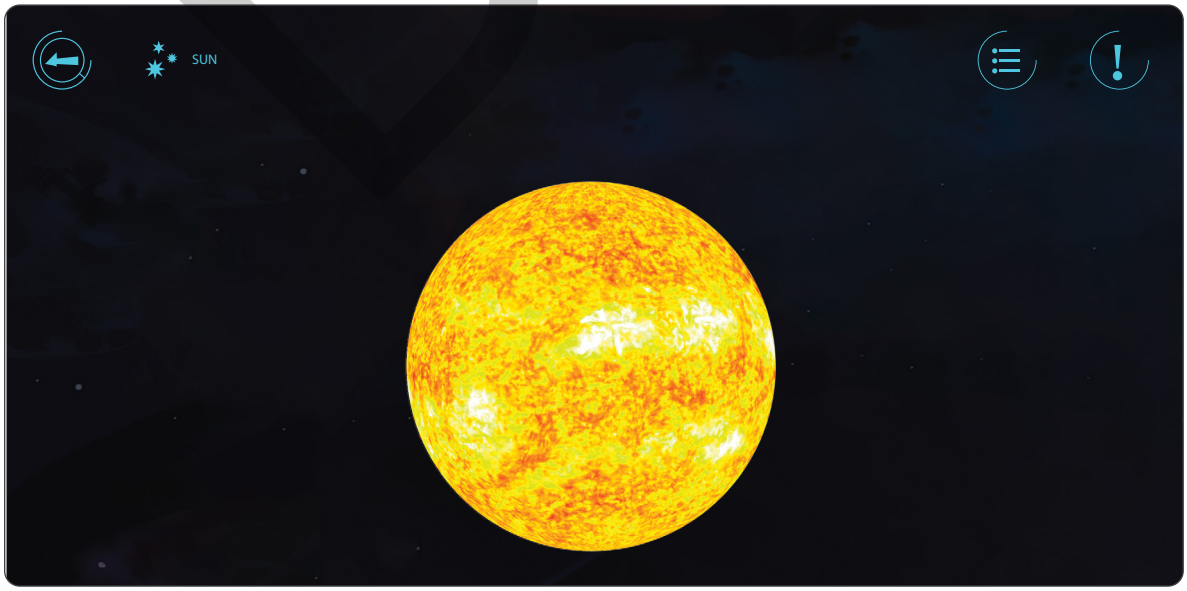

Hình 17.5. Hình ảnh mô phỏng sự di chuyển của Mặt Trời

4. Quan sát Trái Đất

Nháy chuột vào nút lệnh trong giao diện chính của phần mềm để mở cửa sổ quan sát Trái Đất. Cửa sổ này có các biểu tượng như Hình 17.6.

Hình 17.6. Giao diện cửa sổ quan sát Trái Đất

A *Hiện tượng ngày và đêm*

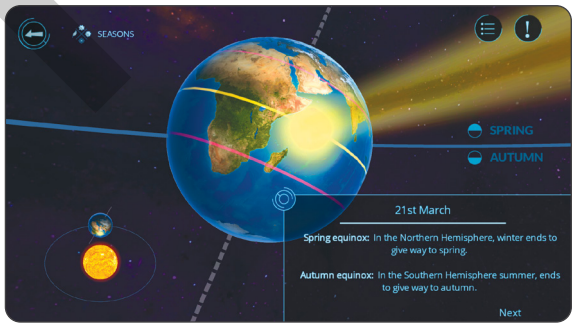

B *Các mùa trên Trái Đất*

Hình 17.7. Hình ảnh mô phỏng Trái Đất và các hiện tượng liên quan

5. Quan sát Mặt Trăng

Nhấn vào nút lệnh trên giao diện chính của phần mềm để mở cửa sổ quan sát Mặt Trăng. Các chức năng tương ứng gồm có: quan sát Mặt Trăng; quan sát hiện tượng trăng tròn, trăng khuyết; quan sát hiện tượng thuỷ triều; quan sát hiện tượng nhật thực, nguyệt thực.

Hình 17.8. Giao diện quan sát Mặt Trăng

LUYỆN TẬP

1. Kích hoạt phần mềm Solar System và mở cửa sổ quan sát Mặt Trăng.

2. Nhấn vào nút lệnh tương ứng để quan sát các hiện tượng: trăng tròn, trăng khuyết, nhật thực, nguyệt thực. Dùng chuột di chuyển Mặt Trăng xung quanh Trái Đất và quan sát các hiện tượng xuất hiện tương ứng.

3. Em đã biết hiện tượng nguyệt thực, nhật thực xảy ra khi Mặt Trời, Mặt Trăng, Trái Đất gần như thẳng hàng. Hãy chọn phương án đúng:

a) Hiện tượng nhật thực xảy ra khi:

- Mặt Trăng nằm giữa Mặt Trời và Trái Đất.
- Mặt Trời nằm giữa Mặt Trăng và Trái Đất.

b) Hiện tượng nguyệt thực xảy ra khi:

- Mặt Trăng nằm giữa Mặt Trời và Trái Đất.
- Trái Đất nằm giữa Mặt Trời và Mặt Trăng.

VẬN DỤNG

Nháy chuột vào nút lệnh trong giao diện chính của phần mềm để mở cửa sổ quan sát các hành tinh trong Hệ Mặt Trời và cho biết Hệ Mặt Trời có bao nhiêu hành tinh.

Điều em cần nhớ

- *Em có thể sử dụng phần mềm Solar System để quan sát thế giới tự nhiên một cách sinh động và trực quan.*
- *Phần mềm Solar System mô phỏng Hệ Mặt Trời và giúp em khám phá các hiện tượng tự nhiên. Qua đó, em có thêm hiểu biết mới.*

Bài 18

LUYỆN TẬP SỬ DỤNG CHUỘT MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Cầm được chuột đúng cách;*
- *Sử dụng được phần mềm để luyện tập các thao tác di chuyển, nháy, nháy đúp, nháy nút phải và kéo thả chuột; sử dụng nút cuộn của chuột;*
- *Nhận thấy phần mềm đã hướng dẫn em cách thao tác đúng với chuột máy tính.*

MỞ ĐẦU

Trong tiết Tin học, cô giáo cho học sinh xem một bức tranh được vẽ bằng máy tính.

Bình quay sang nói với Tâm: "Tâm ơi, mình đã được học vẽ tranh trên máy tính nhưng không vẽ nhanh và đẹp được".

Tâm: "À, nếu bạn thao tác với chuột thành thạo thì sẽ vẽ hình trên máy tính đẹp và nhanh hơn đấy Bình ạ!".

Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta luyện tập thao tác chuột thành thạo qua các phần mềm máy tính.

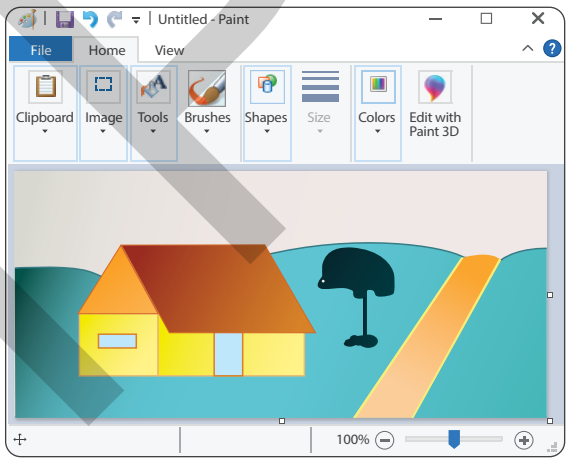

Hình 18.1. Một bức tranh được vẽ trên máy tính

KHÁM PHÁ

1. Giới thiệu phần mềm Basic Mouse Skills

Basic Mouse Skills là phần mềm luyện tập sử dụng chuột. Phần mềm giúp em rèn luyện các thao tác cơ bản với chuột máy tính để có thể nhanh chóng sử dụng chuột thành thạo trong học tập và công việc.

2. Kích hoạt phần mềm

1 : Nháy đúp chuột vào biểu tượng

trên màn hình nền. Khi đó, màn hình sẽ xuất hiện lời giới thiệu và hướng dẫn. Giao diện chính của phần mềm như Hình 18.2;

2 : Nháy chuột vào nút Full Screen để phóng to toàn màn hình;

3 : Nhấn phím bất kì để bắt đầu luyện tập.

DTP

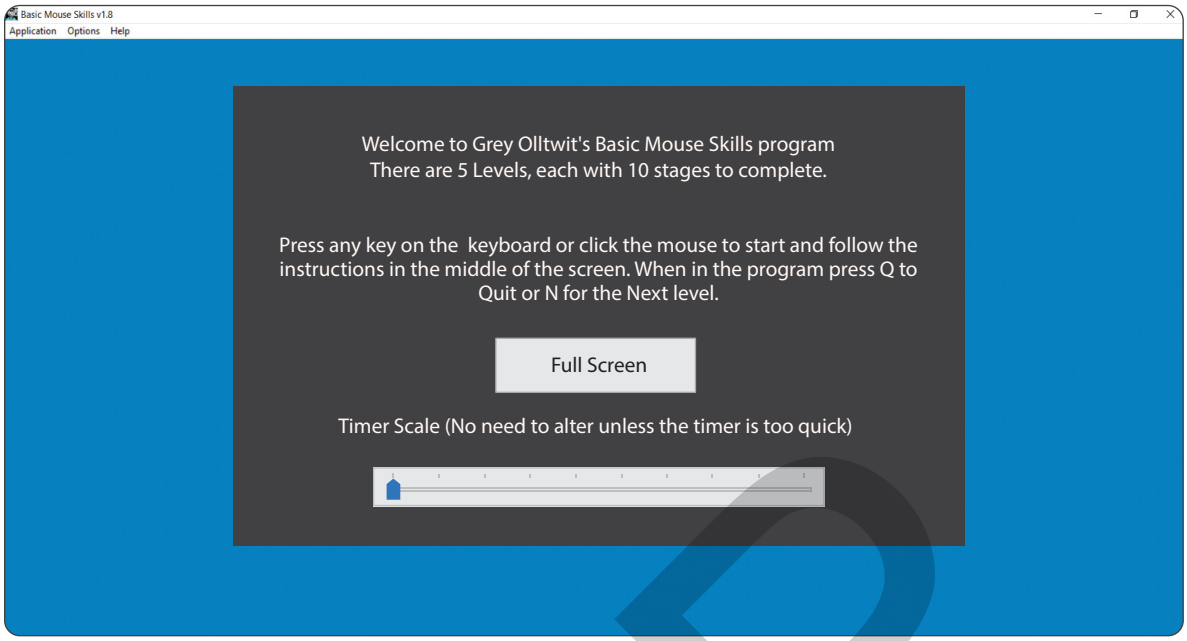

Hình 18.2. Màn hình kích hoạt phần mềm

3. Các mức luyện tập thao tác với chuột

Phần mềm cung cấp năm mức (level) luyện tập tương ứng với năm thao tác với chuột: di chuyển chuột, nháy chuột trái, nháy chuột phải, nháy đúp chuột, kéo thả chuột.

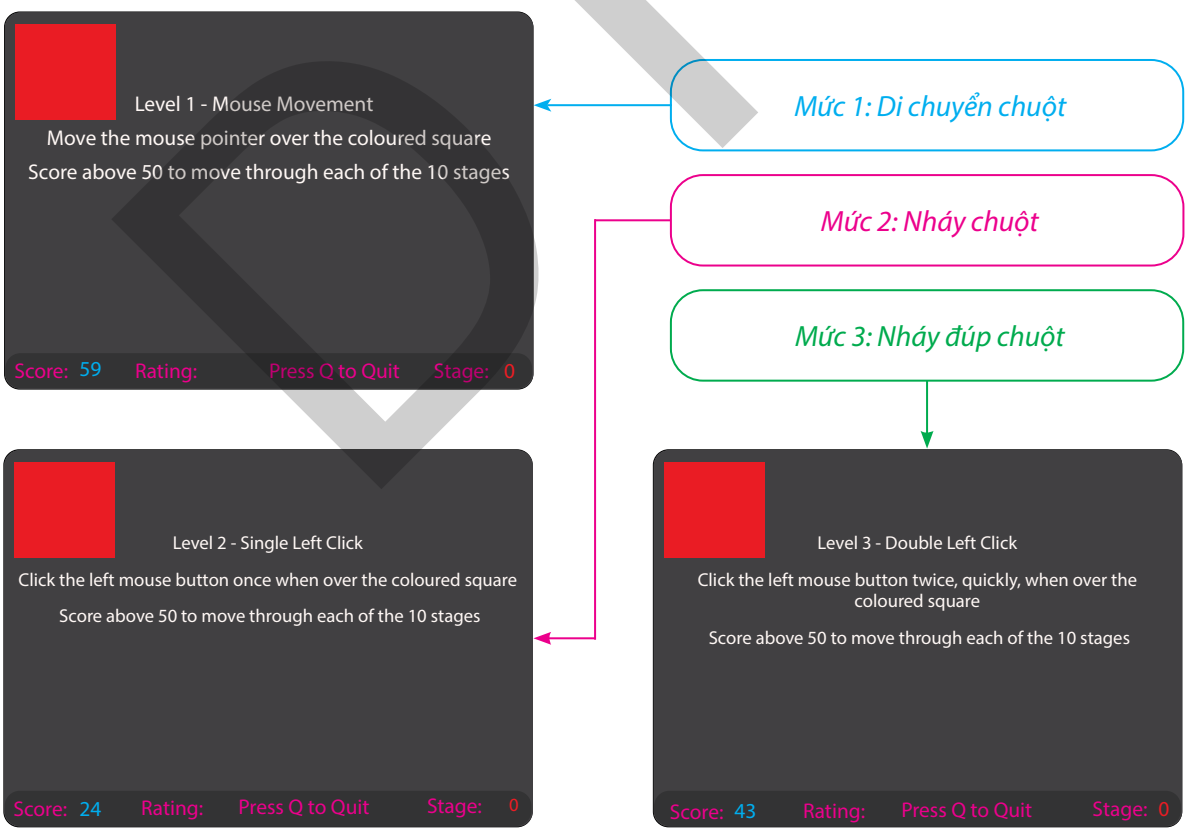

Hình 18.3. Màn hình minh hoạ các mức luyện tập 1, 2, 3

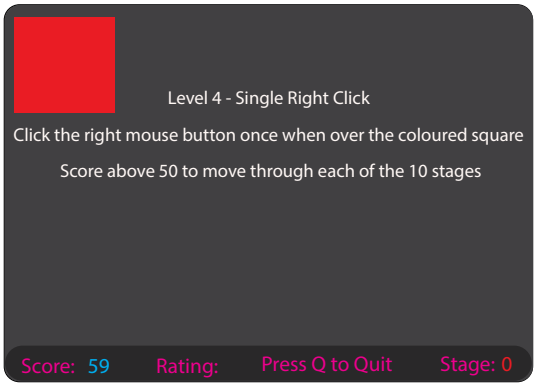

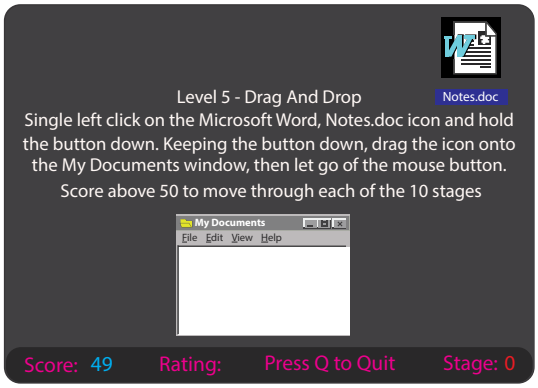

Mức 4: Nháy chuột phải

Mức 5: Kéo thả chuột

Hình 18.4. Màn hình minh hoạ các mức luyện tập 4, 5

Ở mỗi mức luyện tập, hình vuông (hoặc biểu tượng) xuất hiện mười lần. Ở mức 1 đến 4, sau mỗi lần xuất hiện, kích thước hình vuông sẽ nhỏ dần.

Hình 18.5. Màn hình minh hoạ hình vuông xuất hiện nhỏ dần

4. Cách luyện tập và tính điểm

Dựa trên yêu cầu của mỗi mức, nếu thực hiện thao tác đúng sẽ được điểm.

- *Cách chấm điểm dựa trên thời gian thực hiện đúng thao tác, thao tác càng nhanh sẽ được càng nhiều điểm. Em xem điểm ở Score.*
- *Nếu thực hiện đúng thao tác sẽ xuất hiện âm thanh cùng dòng thông báo tương ứng như Correct, Good Job, You Did It,...*

Hình 18.6. Minh hoạ một kết quả luyện tập

- Thực hành luyện tập lần lượt từ mức 1 đến mức 5. Hoàn thành xong mức nào, em sẽ thấy thông báo tương ứng như minh hoạ ở Hình 18.7.
- Có thể chuyển qua mức tiếp theo khi chưa hoàn thành mức hiện tại bằng cách nhấn phím **N**.
- Khi luyện tập xong mức 5, phần mềm sẽ đưa ra tổng điểm và đánh giá trình độ sử dụng chuột của em theo các mức: bắt đầu (Beginner), tạm được (Not bad), khá tốt (Good), rất tốt (Expert) như minh hoạ ở Hình 18.8.

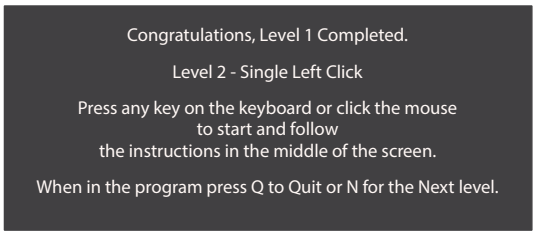

Hình 18.7. Thông báo chúc mừng em hoàn thành mức 1

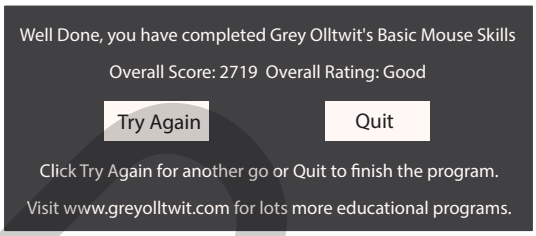

Hình 18.8. Minh hoạ tổng điểm và kết quả đánh giá trình độ sử dụng chuột qua năm mức luyện tập

5. Thoát khỏi phần mềm

Nhấn phím **Q** để thoát khỏi phần mềm.

LUYỆN TẬP

1. Thực hiện cầm chuột đúng cách như đã được học ở Bài 5.

2. Kích hoạt phần mềm Basic Mouse Skills và nhấn phím bất kì để luyện tập mức 1 (mức di chuyển chuột). Luyện tập di chuyển chuột đến hình vuông xuất hiện trên màn hình.

3. Tiếp tục luyện tập các mức tiếp theo và cùng bạn thi đua xem ai thao tác chuột nhanh, đạt được nhiều điểm hơn.

VẬN DỤNG

Trang web Video thiếu nhi có địa chỉ: *thieunhivideo.net*. Em hãy:

1. Kích hoạt trình duyệt web Google Chrome và truy cập trang web Video thiếu nhi.

2. Sử dụng nút cuộn của chuột và nhận xét chức năng nút cuộn của chuột khi tìm kiếm một video trên trang web này.

Điều em cần nhớ

- *Luôn cầm chuột đúng cách.*
- *Luyện tập thao tác sử dụng chuột với phần mềm Basic Mouse Skills sẽ giúp em sử dụng chuột thành thạo hơn.*

Bài 19

CHIA NHỎ CÔNG VIỆC VÀ THỰC HIỆN THEO TỪNG BƯỚC

Bài học này giúp em:

- *Nêu được một số công việc hằng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự;*
- *Nhận biết được việc chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn;*
- *Nêu được ví dụ về một việc thường làm có thể chia thành những việc nhỏ hơn.*

MỞ ĐẦU

Lần đầu tiên giúp mẹ nấu cơm, Bình không biết bắt đầu từ đâu, làm việc gì trước, việc gì sau.

Thấy Bình lúng túng như vậy, mẹ của Bình lên tiếng: "Để mẹ hướng dẫn cho con. Nấu cơm tuy đơn giản nhưng phải đúng thứ tự các bước".

Sau khi nghe mẹ hướng dẫn, Bình mới hiểu nấu cơm là công việc được thực hiện theo từng bước, các bước phải theo đúng thứ tự (Hình 19.1).

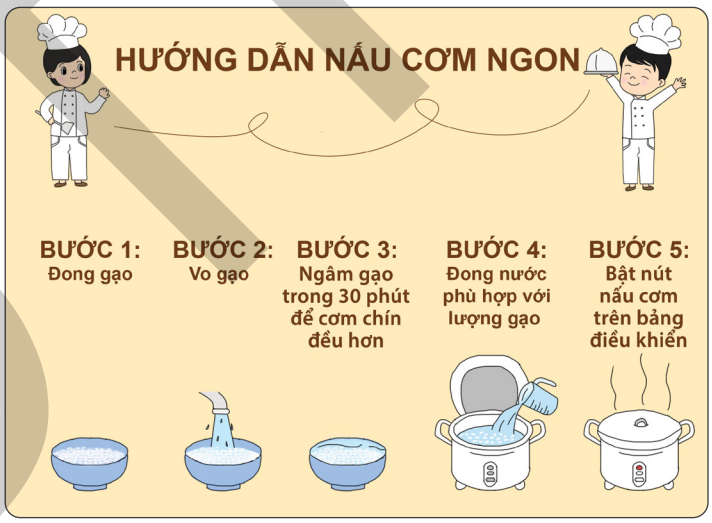

Hình 19.1. Các bước nấu cơm

KHÁM PHÁ

1. Công việc thực hiện theo từng bước

Không chỉ việc nấu cơm, hằng ngày còn rất nhiều công việc mà khi thực hiện, em phải *thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải theo đúng thứ tự.*

Chải răng là một việc như thế. *Việc chải răng được thực hiện theo năm bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải theo đúng thứ tự. Trong đó, bước 3 lại chia thành ba bước nhỏ: chải mặt ngoài, chải mặt trong, chải mặt nhai.*

DTP

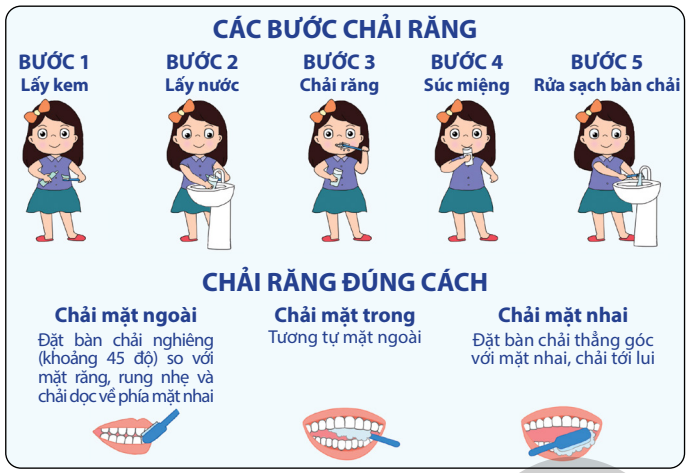

Hình 19.2. Năm bước thực hiện việc chải răng

2. Chia nhiệm vụ lớn thành các nhiệm vụ nhỏ

Có một loại kiến ăn lá cây. Những chú kiến nhỏ bé không thể tha được cả một chiếc lá to về tổ. Do đó, chúng cắt chiếc lá thành từng mảnh nhỏ và chia cho từng chú kiến mang về.

Công việc nặng nhọc tưởng không hoàn thành được trở nên đơn giản vì các chú kiến biết *chia nhiệm vụ lớn thành các nhiệm vụ nhỏ.*

Hình 19.3. Kiến chia nhỏ chiếc lá để tha về tổ

Hình 19.4. Chia sách vào các túi nhỏ

Lớp 3A của An được giao nhiệm vụ chuyển một thùng sách lớn và nặng từ thư viện cũ sang thư viện mới.

Theo em, các bạn nên làm gì để việc chuyển thùng sách sang thư viện mới được nhẹ nhàng và dễ thực hiện?

Chia nhỏ việc thực hiện phép tính vừa dễ hiểu vừa dễ thực hiện.

Tính giá trị biểu thức: $(13 + 8) \times 4 - 20$

$= 21 \times 4 - 20$

$= 84 - 20$

$= 64$

Việc 1: $13 + 8 = 21$

Việc 2: $21 \times 4 = 84$

Việc 3: $84 - 20 = 64$

LUYỆN TẬP

1. Nêu một ví dụ về công việc hằng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ, các bước phải thực hiện đúng thứ tự.

2. Nêu một ví dụ về công việc hằng ngày được chia thành các việc nhỏ để dễ hiểu và dễ thực hiện.

VẬN DỤNG

Hình 19.5 minh hoạ bài toán Tháp Hà Nội. Có ba chiếc cọc. Tại cọc A có ba chiếc đĩa. Đĩa lớn nhất nằm dưới cùng, đĩa nhỏ nhất nằm trên cùng. Hãy chuyển ba chiếc đĩa từ cọc A sang cọc C sao cho các đĩa giữ nguyên thứ tự như ở cọc A theo quy tắc:

- Mỗi lần chỉ được chuyển một đĩa;
- Không được đặt đĩa lớn nằm trên đĩa nhỏ;
- Được sử dụng cọc trung gian trong quá trình chuyển.

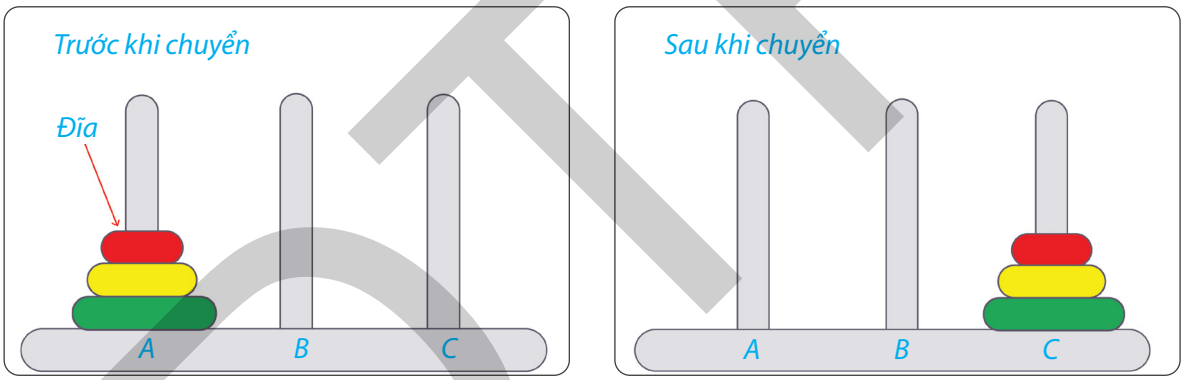

Hình 19.5. Bài toán Tháp Hà Nội

Điều em cần nhớ

- *Một số công việc hằng ngày được thực hiện theo từng bước, mỗi bước là một việc nhỏ hơn, các bước phải được sắp xếp thứ tự.*
- *Chia một nhiệm vụ lớn thành những nhiệm vụ nhỏ hơn là để dễ hiểu và dễ thực hiện hơn.*

DTP

Bài 20

THỰC HIỆN CÔNG VIỆC THEO ĐIỀU KIỆN

Bài học này giúp em:

Sử dụng được cách nói "Nếu ... thì ..." để thể hiện quyết định thực hiện một việc hay không tuỳ thuộc vào một điều kiện có được thoả mãn hay không.

MỞ ĐẦU

Tâm rủ Bình: "Mai là chủ nhật, cậu qua nhà tớ, chúng mình đi đá bóng nhé!".

Bình bảo: "Nhất trí! Nhưng nếu trời mưa, tớ sẽ ở nhà đọc sách thôi. Đá bóng dưới trời mưa nguy hiểm và không tốt cho sức khoẻ".

Trong cuộc sống, có những công việc được thực hiện hay không còn tuỳ thuộc vào điều kiện có được thoả mãn hay không.

Hình 20.1. Đá bóng khi trời mưa không tốt cho sức khoẻ

KHÁM PHÁ

Trong tình huống Mở đầu, việc đi đá bóng có thực hiện hay không tuỳ thuộc vào điều kiện trời mưa không:

- Công việc: <đi đá bóng>
- Điều kiện: <trời không mưa>
- Người ta dùng cách nói Nếu <trời không mưa> thì <đi đá bóng> để diễn đạt.

Tương tự như vậy, việc ở nhà đọc sách có thực hiện hay không cũng tuỳ thuộc trời có mưa hay không:

- Công việc: <ở nhà đọc sách>
- Điều kiện: <trời mưa>
- Bình đã dùng cách nói Nếu <trời mưa> thì <ở nhà đọc sách> để diễn đạt.

Trong tình huống ở Hình 20.2: Trên đường đi học, khi An đi đến ngã tư, đèn giao thông dành cho người đi bộ bật màu đỏ. An dừng lại chờ đèn giao thông bật màu xanh mới sang đường.

- Công việc: <dừng lại chờ>
- Điều kiện: <đèn đỏ>
- Nếu <đèn đỏ> thì <dừng lại chờ>

Hãy xác định công việc, điều kiện, dùng cách nói "Nếu ... thì ..." để thể hiện An sang đường khi đèn giao thông màu xanh.

- Công việc: <...>
- Điều kiện: <...>
- Nếu <...> thì <...>

Hình 20.2. Sang đường theo tín hiệu đèn giao thông

Nếu *<điều kiện xảy ra>* ***thì*** *<thực hiện công việc>.*

LUYỆN TẬP

Xác định công việc, điều kiện và sử dụng cách nói "Nếu ... thì ..." để thể hiện các tình huống sau:

a) Mỗi buổi sáng, khi chuông đồng hồ báo thức vang lên thì em thức dậy.

- Công việc: <...>
- Điều kiện: <...>
- Nếu <...> thì <...>

b) Khi nghe tiếng trống vào lớp thì em cùng các bạn xếp hàng vào lớp.

- Công việc: <...>
- Điều kiện: <...>
- Nếu <...> thì <...>

VẬN DỤNG

1. Hãy nêu ví dụ về một việc hằng ngày có được thực hiện hay không tuỳ thuộc vào điều kiện có được thoả mãn hay không. Trong ví dụ đó, điều kiện là gì? công việc là gì? Sử dụng cách nói "Nếu ... thì ..." để thể hiện công việc đó.

- Công việc: <...>
- Điều kiện: <...>
- Nếu <...> thì <...>

DTP

2. Ghép mỗi mục ở cột A với một mục thích hợp ở cột B để được câu nói "Nếu ... thì ..." và viết kết quả vào vở.

A	B
1) chuông đồng hồ báo thức vang lên	a) tàu, thuyền nhanh chóng vào nơi tránh bão.
2) đài báo có bão	b) em được bố mẹ khen.
3) kết quả học tập của em tốt	c) em thức dậy chuẩn bị đi học.

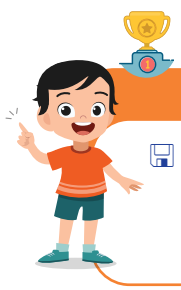

Điều em cần nhớ

*Cách nói **Nếu** <điều kiện xảy ra> **thì** <thực hiện công việc> thể hiện một việc được thực hiện hay không tuỳ thuộc vào một điều kiện có được thoả mãn hay không.*

DTP

Bài 21 XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ

Bài học này giúp em:

Phát biểu được nhiệm vụ đặt ra bằng cách xác định những gì đã cho trước, cần làm gì hay cần tạo ra sản phẩm số nào.

MỞ ĐẦU

Cô giáo giao nhiệm vụ: "Hãy làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá".

Nghe xong nhiệm vụ nhưng Bình vẫn lúng túng không biết bắt đầu như thế nào.

Cô giáo hướng dẫn Bình: "Đầu tiên, em cần xác định những gì đã cho trước và cần làm những việc gì".

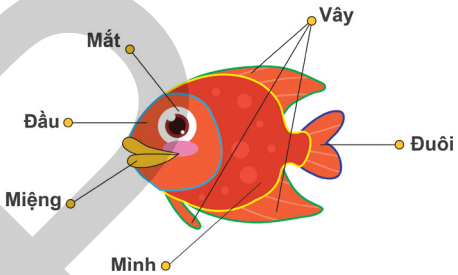

Hình 21.1. Minh hoạ các bộ phận của loài cá

KHÁM PHÁ

- Trong tình huống ở hoạt động Mở đầu: Sau khi được cô giáo hướng dẫn, Bình đã hiểu và kẻ một bảng ghi rõ *những gì cho trước hay đã có, những gì cần làm* cho dễ hiểu, dễ nhớ.

Nhiệm vụ: Làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá.

Cho trước - Đã có	Cần làm
1. Hiểu biết về các bộ phận của loài cá và chức năng của các bộ phận đó. 2. Máy tính với phần mềm PowerPoint.	Bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá.

- Hôm nay, đến lượt nhóm của Bình trực nhật lớp. Bình được phân công giặt khăn và lau bảng.

Nhiệm vụ: Giặt khăn và lau bảng.

Cho trước - Đã có	Cần làm
1. Khăn lau bảng. 2. Vòi nước ở khu vực vệ sinh.	1. Giặt sạch khăn lau bảng. 2. Lau bảng sạch sẽ trước giờ vào lớp.

*Khi thực hiện một nhiệm vụ, cần xác định những gì **cho trước** hay **đã có**, những gì **cần làm** hay cần tạo ra sản phẩm nào.*

DTP

LUYỆN TẬP

Xác định những gì cho trước, những gì cần làm trong mỗi nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Tính chu vi và diện tích mảnh vườn hình chữ nhật. Biết chiều dài là 9 m và chiều rộng kém chiều dài 3 m.

- Những gì cho trước - đã có?
- Cần làm gì hay tạo ra sản phẩm nào?

Hình 21.2. Minh hoạ mảnh vườn

Nhiệm vụ 2: Chuẩn bị giấy màu và gấp con ếch theo hướng dẫn như Hình 21.3.

- Những gì cho trước - đã có?
- Cần làm gì hay tạo ra sản phẩm nào?

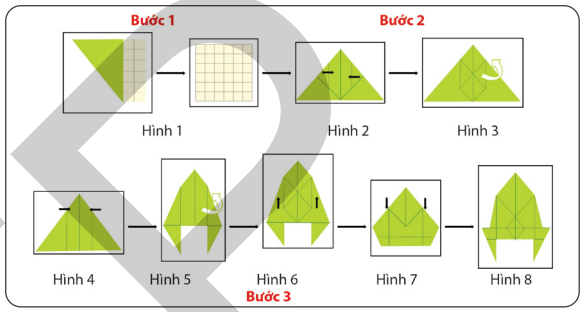

Hình 21.3. Các bước để gấp con ếch

VẬN DỤNG

1. Xác định những gì cho trước, những gì cần làm trong nhiệm vụ sau:

Để thực hành tính diện tích hình chữ nhật, cô giáo giao nhiệm vụ cho học sinh sử dụng thước dây đã chuẩn bị sẵn để đo và tính diện tích phòng học của lớp và mặt bàn học của các em.

2. Nêu một nhiệm vụ mà em thường làm ở nhà. Trong nhiệm vụ đó, em hãy cho biết những gì cho trước, những gì cần làm.

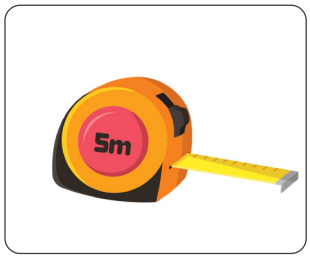

Hình 21.4. Thước dây

Điều em cần nhớ

Khi thực hiện một nhiệm vụ, cần xác định:

- ***Những gì cho trước*** *thường là:*
  - *Điều kiện, thiết bị, dụng cụ,... để thực hiện nhiệm vụ;*
  - *Hiểu biết, kiến thức, kinh nghiệm,... về nhiệm vụ cần thực hiện.*
- ***Những gì cần làm*** *thường là:*
  - *Chuẩn bị điều kiện, thiết bị, dụng cụ; hiểu biết, kiến thức,...;*
  - *Các công việc để làm ra sản phẩm theo yêu cầu của nhiệm vụ;*
  - *Sản phẩm theo yêu cầu của nhiệm vụ.*

Bài 22 THỰC HIỆN CÔNG VIỆC VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH

Bài học này giúp em:

- *Chia được một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn, trong đó có những việc có thể thực hiện với sự trợ giúp của máy tính;*
- *Thực hiện được nhiệm vụ có sử dụng máy tính.*

MỞ ĐẦU

Trong Bài 21, em có một nhiệm vụ: "Hãy làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá". Em sẽ thực hiện nhiệm vụ đó như thế nào?

Hãy bắt tay thực hiện nhiệm vụ nào!

Hình 22.1. Em làm việc với máy tính

KHÁM PHÁ

1. Chia nhỏ công việc

Bình đã thực hiện công việc *làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá* như sau:

- Xác định những gì cho trước hay đã có, những gì cần làm.

Cho trước - Đã có	Cần làm
1. Máy tính với phần mềm PowerPoint. 2. Kiến thức về các bộ phận của loài cá và các chức năng của các bộ phận đó.	Bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá.

- Chia công việc *làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá* thành các công việc nhỏ:
  - Việc 1: Tóm tắt lại kiến thức về *các bộ phận của loài cá và chức năng của các bộ phận đó* (tìm đọc trong sách, vở,...) để dự kiến số lượng trang chiếu.
  - Việc 2: Chuẩn bị hình ảnh minh hoạ (nhờ thầy cô, bố mẹ tìm và lưu vào máy tính).
  - Việc 3: Thực hiện soạn thảo (thực hiện trên máy tính).

Kết quả thực hiện các công việc chuẩn bị:

Kiến thức về loài cá	Hình ảnh minh hoạ
• Các bộ phận của cá gồm: đầu, mắt, miệng, mình, vây, đuôi,...; • Môi trường sống: dưới nước; • Thở bằng mang; • Di chuyển và giữ thăng bằng bởi vây và đuôi.	Tệp hình ảnh có tên là Ca.jpg được lưu trong thư mục: D:\Lop3\Anh.

2. Thực hiện nhiệm vụ có sử dụng máy tính

Bình thực hiện việc soạn thảo và trình chiếu tệp trình chiếu trên máy tính, gồm các việc:

- Khởi động máy tính và kích hoạt phần mềm PowerPoint;
- Lưu tệp vào máy tính với tên: TimHieuLoaiCa-Binh;
- Soạn trang tiêu đề;
- Soạn trang nội dung:
  - Nhập nội dung
  - Chèn hình ảnh
  - Thay đổi kích thước, vị trí khung nhập văn bản và ảnh cho hợp lí;
- Trình chiếu và thuyết trình giới thiệu về các bộ phận của loài cá;
- Thoát khỏi chế độ trình chiếu, đóng phần mềm PowerPoint và tắt máy tính.

Hình 22.2. Minh hoạ kết quả tệp trình chiếu

LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Em hãy thực hiện công việc "Làm bài trình chiếu giới thiệu về các bộ phận của loài cá" bằng những hiểu biết và điều kiện cụ thể của em.

Điều em cần nhớ

- *Chia một công việc cụ thể thành những việc nhỏ hơn để dễ hiểu và dễ thực hiện.*
- *Chia nhỏ công việc cần dựa trên việc xác định nhiệm vụ.*
- *Trong các công việc được chia nhỏ, có thể có việc được thực hiện với sự trợ giúp của máy tính.*

Bảng giải thích Thuật ngữ

STT	Thuật ngữ	Giải thích	Trang
1	Tiếp nhận	đón nhận thông tin từ bên ngoài	11
2	Nhập	đưa thông tin vào	14
3	Lưu trữ	cất giữ và sắp xếp các thông tin theo tệp, thư mục, ổ đĩa để dễ dàng tìm kiếm và sử dụng khi cần	14
4	Biểu tượng	hình ảnh tượng trưng cho một đối tượng (phần mềm, chương trình,...)	18
5	Kích hoạt phần mềm	mở một phần mềm, chương trình trên máy tính	20
6	Truy cập	tác động đến một ổ đĩa, một trang web cụ thể để xem nội dung	31
7	Chọn	nháy chuột vào một đối tượng trên màn hình	33
8	Tệp	một tập hợp các dạng thông tin do người sử dụng tạo ra từ một phần mềm máy tính	41
9	Bảng chọn	một nhóm các lựa chọn	42
10	Đường dẫn	dãy tên các thư mục, đặt cách nhau bởi dấu "\", bắt đầu từ tên ổ đĩa và kết thúc bởi tên của một thư mục để chỉ đường tới thư mục đó	44
11	Chèn	thêm một hoặc nhiều đối tượng vào trang chiếu	58

DTP